

HÀ THÂN

<http://daotienbu.blogspot.com/>

Thiền Hạ Bá Xương

ÔNG TỔ CỦA DÒNG TIỂU THUYẾT TRÒM MỘ TRUNG QUỐC

HAØ THAÀN

[Thiên Hạ Bá Xướng]



Tác Giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Người dịch: SNG7M

Nguồn: Tàng Thư Viện

Tạo ebook: <http://daotieuvu.blogspot.com/>

Mục Lục:

[Phần: Thủy quái dưới cầu](#)

[Giới thiệu:](#)

[Chương 1: Thủy quái dưới đập nước.\(1\)](#)

[Chương 1: Thủy quái dưới đập nước.\(2\)](#)

[Chương 1: Thủy quái dưới đập nước.\(3\)](#)

[Chương 1: Thủy quái dưới đập nước.\(4\)](#)

[Chương 1: Thủy quái dưới đập nước.\(5\)](#)

[Chương 1: Thủy quái dưới đập nước.\(6\)](#)

[Chương 1: Thủy quái dưới đập nước.\(7\)](#)

[Chương 1: Thủy quái dưới đập nước.\(9\)](#)

[Chương 2: Kính trận trong phần mộ Ngụy gia.\(1\)](#)

[Chương 2: Kính trận trong phần mộ Ngụy gia.\(2\)](#)

[Chương 2: Kính trận trong phần mộ Ngụy gia.\(3\)](#)

[Chương 2: Kính trận trong phần mộ Ngụy gia.\(4\)](#)

[Chương 2: Kính trận trong phần mộ Ngụy gia.\(5\)](#)

[Chương 2: Kính trận trong phần mộ Ngụy gia.\(6\)](#)

[Chương 2: Kính trận trong phần mộ Ngụy gia.\(7\)](#)

[Chương 2: Kính trận trong phần mộ Ngụy gia.\(8\)](#)

[Chương 2: Kính trận trong phần mộ Ngụy gia.\(9\)](#)

Phần: Thủy quái dưới cầu

Giới thiệu:

Ai cũng đã nghe lớp người già trẻ kể chuyện về 'Hà thần' (Hà Bá). Thủy quái dưới cầu chính là một trong những câu chuyện hay nhất liên quan tới Hà thần, nội dung cực kỳ ly kỳ, tình tiết vòng trong bọc lấy vòng ngoài, đọc xong đảm bảo há hốc mồm, nghiền còn hơn cả Bình thư.

Người hỏi ta vì sao mộ phần nhà Ngụy gia có yêu quái? Vì sao ngô lương phòng có ma? Rốt cuộc trong hai trăm lẻ chín phần mộ có bao nhiêu

người? Vì sao lão chưởng hàng quan tài lại nói trong phòng ẩn giấu bảo bối của người đã chết? Toàn bộ đều có trong 'Quý Thủy Quái Đàm'.

Chuyện kể rằng có một tên trộm nhỏ đặt lưới tuyệt hậu trên sông, trong lúc vô ý vớt được xác chết của một đứa bé. 'Thiệt Tam Giác' Quách sư phụ, Đinh Mão, Lý Đại Lăng vất vả tìm...(đoạn này liên quan tới truyện, dịch sau)

Chương 1: Thủy quái dưới đập nước. (1)

Thành Thiên Tân có chín khúc sông, một đôi cầu nổi ba đường lớn;

Ngoài cửa Nam gọi là Hải Quang Tự, phía Bắc Môn là Bắc Đại quan;

Cửa nam có quân đồn trú, lầu gác pháo đài ở trung tâm.

Ba lỗ châu mai bốn khẩu pháo, tàu điện biển vàng ra quan hải.

Bài vè này đại ý nói về phong cảnh trước đây của thành Thiên Tân. Thời Dân quốc ngày đó, phía nam có bến Thượng Hải, bắc có thành Thiên Tân, chính là hai nơi phồn hoa nhất. Chuyện kể về Hà thần phần lớn đều xảy ra ở Thiên Tân. Trước tiên, như mọi người đều đã biết, tôi không dám đảm bảo tất cả mọi chuyện đều là sự thật, dù sao sự việc xảy ra cũng đã lâu, những gì nghe được cũng chỉ là thuật lại, tôi kể mọi người nghe, tin thì tin mà không tin cũng không sao cả, không cần truy cứu.

Những người lớn tuổi mỗi khi nhắc tới Thiên Tân thì thường xuyên dùng ba chữ “Thiên Tân vệt”, vậy vệt trong Thiên Tân vệt là nói về cái gì? Yếu

vương thời Minh đánh ra bắc, bên người Minh Thành tổ Chu Lệ có Thiên Tân thiết vệ, cũng giống như Cẩm Y vệ thời đó, đều là một đơn vị quân đội đồn trú tại địa phương, hoàng đế Đại Minh dẫn theo con em từ quê nhà An Huy tới đóng tại Thiên Tân, phụ trách bảo vệ kinh đô, vậy nên nơi này liền gọi là Thiên Tân vệ. Đến những năm cuối thời nhà Thanh, Thiên Tân đã trở thành đất “thuê” của chín nước, thành thị phồn vinh chưa từng có, tụ tập đủ hạng người, rông rảnh lẫn lộn, những chuyện hiếm lạ kỳ quái cũng kéo đến ùn ùn.

Bắc thành Thiên Tân dựa Yên sơn, Đông giáp Bột Hải, trên có hồ Bạch Dương, dưới là vịnh Bột, là điểm giao của muôn khúc sông, thực tế chủ yếu chỉ có năm con sông chính, hằng năm đều có không ít người chết đuối. Trước khi nhà Thanh hoàn toàn sụp đổ từng thành lập một đội chuyên mò xác, đặc biệt chịu trách nhiệm vớt những xác chết trôi sông. Sau này tới thời Dân quốc, đội vớt xác này nhập vào chung với cảnh sát, gọi riêng là “Đội cảnh sát trên sông Ngũ Hà”.

Trong xã hội thời xưa, cục cảnh sát ngang ngửa với cửa nha môn, ban đầu đội mò xác này không thuộc về thủy cảnh mà có hơi hướm tự phát do nhân dân tổ chức, mỗi người đều là kiện tướng bơi lội. Chính vì xác chết trôi sông thường rửa nát bốc mùi, gây ô nhiễm tới nước sông, nhìn vào cũng rất ghê rợn, nên dân chúng trong thành có tiền thì bỏ tiền, không có tiền thì góp sức, mời những người thông thuộc thủy tính vớt xác trôi sông đi. Thế nhưng muốn đảm đương công việc như này, chỉ dựa vào mỗi chuyện thông thuộc thủy tính thôi thì chưa đủ, còn cần phải vô cùng gan dạ, biết được cách trấn tà.

Mỗi năm trên khắp các con sông có hơn trăm người chết đuối, chủ yếu là do lỡ mãng nhảy xuống sông bơi lội mà chìm chết, lại thêm trăm mình tự

vẫn, còn có cả những xác chết không rõ lai lịch từ thượng nguồn trôi đến, tục gọi là “chết trôi sông”. Lại còn có nhiều tên hung thủ chịu khó chặt xác nạn nhân rồi ném xuống sông hủy thi diệt tích, người chết oan như vậy nhiều không đếm xuể, khó tránh khỏi có chuyện ma quái xảy ra. Bất kể hiện tại nhìn nhận những chuyện như vậy thế nào, người xưa đối với chuyện quỷ thần đều vô cùng mê tín, phàm là xác chết trôi vớt từ dưới sông lên thường đều đem đến nghĩa trang chôn cất. Mà trách nhiệm trông xác ban đêm cho đến khi đem ra nghĩa địa mai táng, từ đầu tới cuối đều dồn hết về cho đội mò xác. Những người này ngoại trừ thông thuộc thủy tính và to gan lớn mật ra, còn có một số biện pháp riêng có thể khu quỷ trừ tà, bằng không thì chẳng còn ai làm được phần này như vậy.

Dĩ nhiên những chuyện như thế đều là những lời mê tín mà thôi. Từ thời Dân quốc tới nay, đội mò xác đã trở thành “Đội cảnh sát trên sông Ngũ Hà”, nhưng mà dân chúng vẫn quen gọi họ là đội mò xác, cũng có khi là Đội tuần sông, cho đến sau ngày giải phóng mới sửa thành Công an đường thủy. Quyển sách này của chúng ta nói về “Hà thần”, là để chỉ một người, người này họ Quách tên Đắc Hữu, là con thứ trong nhà. Quách nhị gia thủy tính giỏi giang hiếm thấy, mặt sông mùa đông đóng băng cứng ngắt, chỉ cần đục băng ra cũng có thể lặn xuống dưới được. Hẳn chỉ là một viên chức nhỏ của Đội cảnh sát trên sông Ngũ Hà, cả ngày tiếp xúc với xác trôi sông, trong mấy chục năm đã phá vô số vụ kỳ án mà chỉ nghe qua thôi cũng khiến người ta rợn cả người, cũng đã cứu mạng rất nhiều người sẩy chân rơi xuống nước, bình sinh kinh nghiệm vô cùng phong phú, lại mang trên mình sắc thái truyền kỳ. Người Thiên Tân thích đặt tước hiệu cho người khác, đọc qua rất dễ nhớ, dễ ghi, cũng rất thuận tai. Người thời ấy nhắc tới Quách sư phụ thì đều xưng là “Hà thần”, dĩ nhiên là không cùng một loại với mấy vị Thần linh hay Long vương gia ở Thủy cung.

Chuyện về “Hà thần” chỉ là cổ sự mà lớp người già hay thuật lại. “Quỷ thủy quái đàm” chẳng qua cũng chỉ là một phần đặc sắc ở trong đó, nội dung hết sức ly kỳ, tình tiết tầng tầng lớp lớp, nghe qua rất dễ khiến người ta há hốc miệng, so với Bình thư còn đã ghiền hơn. Chuyện ngoài lề chỉ nói đến đây, trước tiên bắt đầu từ câu chuyện “Thủy quái dưới cầu”.

Chương 1: Thủy quái dưới đập nước.(2)

Lại nói về trước Giải phóng, vào một mùa xuân năm Dân quốc, thầy cả dẫn dắt đội mò xác gặp sự cố bỏ mình, Quách sư phụ là người sinh ra và lớn lên tại bản địa, quen thuộc con người, càng quen thuộc thổ nhưỡng, vậy nên phải gánh hết trách nhiệm to lớn của đội mò xác lên vai. Lúc ấy cả đội gom lại cũng không được mấy người, toàn bộ đều phải cậy nhờ vào công việc không có chút thơm tho này mà kiếm miếng cơm ăn. Mọi người còn chưa được tính là cảnh sát chính thức, so với các loại công việc mang tính chất thời vụ bấy giờ thì cũng chẳng khác là bao, mỗi tháng kiếm không được mấy đồng, tiền thu vào thậm chí còn không bằng mấy tên chân thối chuyên tuần tra trên phố, vậy nên bình thường đều phải tìm việc khác kiếm thêm thu nhập để chu cấp cho gia đình. Mà câu chuyện “Thủy quái dưới cầu” của chúng ta xảy ra vào mùa hè năm sau nữa.

Sự việc xảy ra ở ngay đập cầu phụ cận. Đập cầu ngày xưa là nhằm nói đến một loại đập nước ở gần ngã ba sông, bên cạnh đập là một cây cầu lớn bắc qua, được xây vào những năm cuối thời nhà Thanh, có thể cho người và xe qua lại. Trên thực tế thì đập là đập, mà cầu thì chính là cầu, đập nước lớn và cầu lớn là hai cái khác nhau, chẳng qua lại nằm rất sát, cho nên mọi người vẫn quen miệng gộp chung lại thành “đập cầu”.

Khi đó thời tiết nóng nực cứ như trong lò lửa, đập cầu trên sông cả ngày ngựa xe như nước, người đến người đi, làm ăn mua bán vô cùng tấp nập.

Thành Thiên Tân đích thị là một cái tụ bảo bồn, nuôi người nghèo nhưng cũng dưỡng người giàu, mà người giàu càng nhiều thì trộm cắp càng nhiều hơn. Thời bấy giờ thường thường gộp chung ăn trộm và đạo tặc lại làm một, trong xã hội cũ không hề phân biệt rạch ròi hai thứ này với nhau. Trộm tức là nói tới loại hành động chuyên móc túi người qua đường, thuận tay lấy một vài thứ trong cửa hàng mà không trả tiền cũng là trộm, mà đạo tặc thì còn chia ra thành nhiều loại phức tạp hơn. Có loại phi tặc lợi hại chẳng khác chi khi vượn, trèo tường vượt nóc dễ như bỡn, đột nhập trăm nhà viếng thăm ngàn căn hộ, bẻ cửa cạy khóa đánh cắp tài vật. Lại còn có thứ thổ tặc chuyên nhập địa mà đào mồ tróc mả, kiếm lời trên thân người chết. Một loại khác chính là thủy tặc, chỉ nghe qua là đủ biết không thể nào rời khỏi nước.

Phía tây có một tên thủy tặc, người không tên họ, chỉ có một cái nhũ danh gọi là Ngư Tứ nhi, kẻ này không phải là một đạo tặc giỏi giang gì cho lắm, theo như chuyện thành Thiên Tân kể lại mà nói thì còn không bằng một bãi phân chim. Thế nhưng cũng có câu: “Phân chim mà thành tinh, lão ưng cũng phải tức chết”, Ngư Tứ nhi chính là như vậy, bản lãnh không lớn nhưng lòng tham không nhỏ, hẳn không có tài nghệ nào, chỉ biết dệt “Lưới tuyệt hậu”.

Trước tiên ta hãy nói qua một chút xem lưới tuyệt hậu là thứ gì?

Thông thường khi đánh bắt cá trên sông, người ta đều phải giăng ra một tấm lưới, lưới đánh bắt có vòng trúc làm chài, quãng xuống sông một lát sau đó kéo lên vậy là có thể vớt được tôm cá dưới sông. Đôi khi có thể bắt được cá, nhưng cũng có khi không có gì, kéo lên chỉ toàn là bùn sinh rong rêu rác rưởi dưới đáy cũng là chuyện bình thường. Còn thứ lưới tuyệt hậu mà Ngư Tứ nhi tạo ra, sông rộng bao nhiêu thì lưới rộng bấy nhiêu, ngăn ở giữa sông xong lại dùng cây trúc đóng cọc, lưới cá quấn quanh gậy trúc đến mấy tầng, dùng lưới tạo thành một cái mê cung vây tứ phía, chỉ chừa lại

một lỗ hổng ở bên ngoài. Cá từ thượng lưu bơi xuống, đến trước lưới thì bị cản lại nên chỉ còn cách bơi vào trong lỗ hổng được tạo sẵn kia, nhưng bơi vào trong thì lại bị tầng tầng lớp lớp lưới cứ như là mê hồn trận bao vây chặt chẽ, làm cách nào cũng không thoát ra được, hơn nữa mắt lưới này rất nhỏ, cá nhỏ đến đâu cũng chui không lọt, vì vậy mới có tên gọi là “lưới tuyệt hậu”. Chiêu này thực sự rất độc, cá dưới sông con này nối tiếp con kia, không đến thì thôi, hễ cứ bơi lại đây thì sẽ bị cái lưới tuyệt hậu này bắt lại.

Ngư Tứ nhi mỗi đêm lén lút đặt lưới, trời còn chưa sáng liền thu lưới lại, sáng sớm bày hàng ra bán, rao cá buổi đêm vừa đánh được, đủ loại cá tôm lớn nhỏ có hết, bỏ cả vào trong một cái thùng gỗ. Nhà nước cấm không cho dùng lưới tuyệt hậu để đánh bắt cá, trên sông thường xuyên có thuyền qua lại, vướng phải lưới thì rất dễ gặp chuyện không may, Ngư Tứ nhi cũng sợ bị người ta bắt được nên thường xuyên chuyển chỗ lưới cá. Vào một đêm mây mờ trăng khuất, hắn đợi tối trời liền đến dưới đập cầu đặt lưới, xong xuôi đâu đó thì cũng đã là nửa đêm, liền một mình ngồi cạnh cầu hút thuốc lá.

Lúc này có một người kéo xe, mới vừa đưa khách xong nên quay xe trở lại, vừa khéo cũng đi ngang qua cầu. Người kéo xe này biết Ngư Tứ nhi, hai người là láng giềng lâu năm nên cũng có lòng nói với hắn: “Dưới đập cầu nước sâu, ban đêm thường xuyên có người nhìn thấy thủy quái dưới chân cầu, hai mắt của nó cứ như là hai ngọn đèn trên đường vậy. Nghe nói mấy năm trước có một cô gái trầm mình xuống sông, tới nay còn chưa tìm thấy xác, ngày thường mọi người cũng không dám bơi ngang qua khúc này, ông cẩn thận một chút.”

Ngư Tứ nhi phun nước bọt: “Mẹ người, chớ có hù ông Tứ này, Tứ gia đây lưới cá nhiều năm như vậy, còn chưa từng thấy cái sông này có cái giống gì khác lạ, nếu đánh trúng cái xác con gái gì đó thật, Tứ gia cũng ôm luôn về làm vợ trong nhà, ít ra cũng có thể “vui vẻ” một chút chứ sao.”

Người kéo xe kia mượn chuyện tiến tới xin Ngư Tứ nhi một điều thuốc, hai người ở trên cầu, anh một câu tôi một câu, chuyện trò qua lại.

Ngư Tứ nhi hỏi: “Hôm nay ông làm cái gì gió gì mà trễ như vậy mới về? Không sợ vợ ông ở nhà “ăn vụng” hay sao?”

Trên mặt người kéo xe lộ ra vẻ đắc ý: “Hôm nay kéo tốt, được khá nhiều tiền, tuy nhiên đường cũng hơi xa nên lúc này mới xong việc.”

Ngư Tứ nhi không tin: “Lấy cái gì mà ra nhiều tiền? Cái xe kéo rách nát của ông mà cũng làm ra tiền được sao?”

Người kéo xe mắng lại: “Tiên sư thằng trâu bò, cứ làm như ông kiếm được nhiều tiền lắm vậy, lo mà đánh cá của ông đi.”

Nói chuyện một hồi, Ngư Tứ nhi cũng cảm thấy muốn về nhà chợp mắt, quá nửa đêm lại tới đây thu lưới. Nhưng lúc này lại nghe mặt sông có động, hết như có người đang lắc lư mấy cây trúc chống lưới vậy. Hai người liền nghi hoặc, đứng dậy nhìn về phía dưới cầu. Mặt sông dưới cầu tối đen một mảng y như mực, chỉ có thể nhìn thấy mấy cây trúc cắm dưới sông không ngừng đung đưa, Ngư Tứ nhi mừng quỳnh, đúng là tóm được cá lớn rồi, chỉ

vùng vẫy thôi mà cũng khiến cả lưới phải rung chuyển, giống này nhất định không thể nhỏ.

Những năm đầu của thời Dân quốc từng có người bắt được một con ba ba lớn hơn cả cái cối xay ở ngay ngã ba sông, Ngư Tứ nhi thầm nghĩ: “Có thể là ba ba lớn dưới sông, nghe nói trên đầu ba ba có mụn thịt, đem giã lấy nước rồi dùng để rửa mắt sẽ khiến mắt sáng ra, người mù dùng nó liền có thể nhìn thấy đường. Đã đến lúc Tứ gia đổi đời, ngày hôm nay phát tài con mẹ nó rồi!”

Nghĩ tới đây, hăn vội vàng kêu người kéo xe đến phụ một tay. Hai người ở trên cầu kéo lưới, lúc này trời đã tối mịt, kéo hết lưới cá lên trên cầu lớn rồi mà vẫn không thấy rõ trong đó đang bọc lấy cái gì, chỉ biết thứ đó to kèngh một cục, nhìn hình dáng thì không phải cá lớn mà cũng chẳng là ba ba gì sất, lại dường như có cả tay lẫn chân, bốc lên một mùi hôi thối nồng nặc như cá chết, không thể nào ngửi nổi.

Người kéo xe gan bé, đến lúc này cũng có chút sợ, nói với Ngư Tứ nhi: “Anh Tứ, anh làm gì thì cứ làm đi nha, vợ em còn đang ở nhà đợi cửa chờ em về, trời không còn sớm, em xin phép đi trước một bước...”

Miệng thì nói, người đã quay đầu muốn bỏ chạy.

Ngư Tứ nhi tặc đảm bao thiên, vung tay tóm lấy người kéo xe, lại thấy trước tay xe kéo có treo một chiếc đèn bão, hăn thuận tay vợ luôn rồi nói: “Đi là đi đâu? Mượn cái đèn bão của ông, tôi phải nhìn một cái xem thử vớt trúng cái gì dưới sông mới được.”

Người kéo xe vốn không muốn cho mượn nhưng lại không nhanh tay bằng Ngư Tứ nhi, thế là chẳng còn cách nào khác bèn phải đi cùng hẳn. Hai người mò tới gần, dùng đèn bão soi lên tấm lưới cuốn lấy thứ kia, nhưng ngặt nỗi lưới cá bọc quá kín, không mở ra thì căn bản chẳng thể thấy gì bên trong được. Ngư Tứ nhi cũng không dám mở lưới ra hết, chỉ vạch ra một chút rồi nhìn vào, vừa thấy, hẳn liền sợ hãi kêu lên thất thanh: “Ồi cha mẹ ơi, là xác một đứa trẻ!”

Chương 1: Thủy quái dưới đập nước.(3)

Ngư Tứ nhi giăng lưới tuyệt hậu ở ngã ba sông, đêm hôm khuya khoắt đánh lên được xác của một đứa bé. Đứa bé này không lớn, cả người đen thui, thoát nhìn giống y chang một con khỉ lông dài. Nhưng người kéo xe kia thì sợ hãi không ngớt, đây còn không phải là khỉ nước dưới sông Hải Hà hay sao?

Nghe nói dưới Hải Hà có khỉ nước, giống quái vật này khi trưởng thành mang hình hài như một đứa trẻ, cả người toàn là lông, sau mông còn có một cái đuôi, thi thoảng lại lên bờ, rất sợ ánh sáng và những thứ phát sáng, khi ở trong nước thì rất khỏe, nắm được cổ chân người liền lôi đi không hề lơ tay, khiến nhiều người giỏi bơi lội cũng phải chết đuối.

Đọc đến đây chớ nói không có lửa thì làm sao có khói. Tôi là tôi vẫn không tin, vẫn cảm thấy Hải Hà không thể nào có khỉ nước được. Nếu quả như có cái giống này thật, vậy thì lịch sử sinh vật ắt phải viết lại rồi. Tôi còn nghe người thầy làm cảnh sát đường thủy của mình thuật lại một chút, mới biết được chuyện này không phải là bịa ra cho có, Hải Hà quả thật có khỉ, nhưng không hề giống trong tin đồn một chút nào. Lại nói tới câu cửa miệng: “Không có lửa thì làm sao có khói”, suy xét lại từ đầu, căn nguyên rốt cuộc là đã xảy ra chuyện gì?

Cũng phải nói tới trước thời Giải phóng, quả thực có người phát hiện được một thi thể quái vật ở Hải Hà. Cái thi thể ấy mang hình dáng tương tự như một đứa trẻ, có tay có chân, toàn thân mọc đầy lông mao, phía sau mông có một cái đuôi dài, nhìn vào biết ngay chính là một con khỉ. Ai ai cũng rõ, dưới sông chẳng thể nào có khỉ được, dân chúng nghe nhầm đồn bậy, đều gọi quái vật kia là khỉ nước, còn bảo là do trẻ nít chết đuối dưới sông biến thành. Một đồn mười, mười đồn một trăm, câu chuyện về khỉ nước càng lúc càng trở nên quái dị, thậm chí còn có tờ báo đăng lên một tấm ảnh chụp, đúng là khiến cho người ta không muốn tin cũng không xong.

Thực tế cái thi thể vớt lên được ở Hải Hà kia là khỉ quả không sai. Nhưng nó vền vẹn chỉ là một con khỉ hết sức bình thường mà thôi, chứ chả phải là cái giống khỉ nước phải gió gì cả. Trước đó có một gánh xiếc lưu động biểu diễn dọc đường nơi đây, có dắt theo mấy con khỉ diễn trò kiếm ăn, nhưng một con trong số ấy không biết ăn nhằm cái gì mà đi đời nhà ma rồi. Đoàn trưởng gánh xiếc bấy giờ mới bảo đem xác nó ra bãi tha ma cho chó ăn, tất nhiên là không ai dựng mộ bia cho một con khỉ đã chết được, mà vị nghệ nhân được sai đi vớt xác khỉ kia cũng thật là thất đức, vì muốn nhẹ việc mà ném thẳng xác con khỉ xuống sông. Hai ngày sau, xác con khỉ dưới sông Hải Hà được vớt lên, những người chứng kiến không khỏi ngạc nhiên quá độ, chẳng hiểu rốt cuộc cái giống này trôi từ đâu tới, mà cũng chính vì thế nên mới phát sinh ra vô số lời đồn đãi. Sau này cho dù nhà nước giải thích ra sao thì ra, trình độ dân trí còn kém, người người vẫn cứ tin rằng dưới sông Hải Hà có khỉ nước ẩn hiện.

Người kéo xe vừa nhắc, Ngư Tứ nhi cũng liền nhớ ngay tới tin đồn về khỉ nước, hai thằng sợ tới mức ngay cả đèn bão cũng quăng, giữa đêm khuya mịt mờ mà chạy thẳng một đường về nhà. Chạy được nửa đường thì đụng phải đội cảnh sát đi tuần đêm, còn bị nghi là trộm cắp nên bắt mất. Nếu

không phải hạng người làm chuyện xấu lúc nửa đêm, vậy tối mờ tối mịt thế này rồi còn chạy đi đâu? Cảnh sát tuần tra trước tiên lôi hai tên này ra đánh một trận, sau lại ép hỏi cả hai gậy án ở chỗ nào? Ngư Tứ nhi kêu cha gọi mẹ, mở mồm xin tha rồi rít, lại đem chuyện mình giăng lưới ở ngã ba sông đánh trúng khi nước thuật lại một lần, người kéo xe có thể làm chứng.

Cảnh sát hỏi qua tình huống xong, liền lôi hai người trở lại cầu làm rõ, khi ấy thì trời cũng đã tờ mờ sáng rồi. Nhờ trời sáng nên mới nhìn ra được thứ nằm trong lưới cá, đúng không phải khi nước, mà quả thực chính là xác của một đứa bé, chẳng qua trên người nó dính không ít rong rêu bùn lầy. Ngư Tứ nhi mới đầu không có nhìn nhầm, tất cả chỉ tại tên kéo xe ở bên cạnh gào to mới khiến cho đầu óc hấn mụ mị, vả lại lúc đêm đen không nhìn thấy rõ, liền lầm tưởng rằng vớt phải quái vật khi nước thật, suýt chút nữa thì gan mật cũng bị dọa đến nát bét.

Đợi đến hừng sáng, mọi người mới thấy rõ đứa trẻ chết sinh này, đoán chừng là do bị rong rêu dưới đáy sông quấn chặt nên mới không nổi lên được. Thi thể đã lâu nên chuyển sang màu xanh như rong tảo, mặt mũi khó lòng phân biệt, vền vền chỉ có mỗi hình dáng là còn nhìn ra được đôi chút, trên dưới bốc lên mùi hôi tanh khó ngửi, cũng không hiểu vì sao còn chưa rữa nát. Cảnh sát nhận định không phải do Ngư Tứ nhi và người kéo xe sát hại nên chỉ lấy khẩu cung qua loa, lập hồ sơ vụ án, hạch thêm ít tiền, thấy không còn xơ múi được gì mới thả hai người đi. Xác chết trôi trên sông Hải Hà quá nhiều, vô số người chết trôi mà không có ai tới nhận thân, trong đó có không ít xác trẻ em, phần bị sinh non, phần thì do cha mẹ nó sinh ra nhưng nuôi không được. Những chuyện như thế từ bấy tới giờ vẫn là dân bất lực, quan không màng truy xét, phía dưới không người nào báo án, bên trên càng mừng rỡ mà giả vờ hồ đồ. Tử thi là vớt lên từ dưới sông nên cứ theo như luật cũ, giao hết cho đội tuần sông xử lý. Chính quyền phái người đến tìm Quách sư phụ ở đội tuần sông, bảo hẩn quần chiếu cho thi thể đứa

nhỏ, cột dây hai đầu rồi mang ra nghĩa trang lo liệu. Thế nhưng việc vừa tới tay liền nóng hổi, chính vì xảy ra quái sự rồi!

Chương 1: Thủy quái dưới đập nước.(4)

Theo như phong tục địa phương thì chết đuối không được nhập đất, chết vì nước thuộc về dạng chết yếu chứ không phải chết già nên nhất định phải hỏa thiêu thành tro, gom hết vào trong lọ rồi mới có thể hạ táng. Mà cũng không được hỏa táng liền ngay, theo như quy củ thì phải đặt ở nghĩa trang mấy ngày, lờ như có người nhà đến báo án nhận xác thì còn có đường mà xác minh thân phận của người đã chết. Chẳng qua mùa hè khí trời oi ả khiến tử thi càng bốc mùi nồng nặc, không ai chịu nổi, thế là thứ quy tắc này liền trở nên vô dụng.

Nghĩa trang cũng tương tự như nhà tang lễ bây giờ, nghĩa trang mà đội tuần sông sử dụng gọi là nghĩa trang miếu Hà Long, chỗ này ở ngoài cửa Tây, vị trí tương đối vắng vẻ. Trong miếu có một bức tượng Long Vương gia nặn bằng đất, khoác áo váy kim tuyến, thân người đầu rồng, dân gian vẫn hay gọi là ông Long Ngũ, là Quảng Tế Long Vương chuyên cai quản sông nước Trường Giang và Hoàng Hà. Quảng Tế Long Vương xếp hạng thứ năm trong các Long Vương, chính vì thế người ta mới xưng là ông Long Ngũ. Tại quái Nguyệt Phong trên Bàn Sơn ở Kế huyện có ngôi Vân Tráo tự, chính là chủ miếu của Quảng Tế Long Vương do hoàng đế sắc phong, nhang khói cực thịnh, truyền thuyết vô số. Long Vương là vị thần phù hộ cho dân gian mưa thuận gió hòa, mà ngôi miếu Long vương ngoài cửa Tây này còn có một câu chuyện về Hạn bạt vẫn được lưu truyền trong dân gian.

Quách sư phụ từng nghe thầy mình kể lại, ngay từ mấy trăm năm trước, thời còn chưa có thành Thiên Tân, nơi đây đã từng xảy ra một trận đại hạn hiếm thấy. Nông dân kiếm cơm từ đất, sợ là sợ trời già không ban mưa,

năm đó hạn hán khó lường, chín chín tám mười một ngày không có một giọt mưa buông xuống, đất đai cũng nứt nẻ ra rồi, hoa màu khô héo, hạn đến mức cây cối bốc ra khói, sỏi đá phun ra lửa. Các thôn trang xung quanh sầu lo hết cách, không thể làm gì khác hơn là mời thầy phong thủy về xem. Thầy phong thủy chỉ cần nghe nói, không cần đến tận nơi quan sát mà cũng biết ngay là do cương thi trong một ngôi mộ biến thành Hạn Bạt, vừa mới chạy tới thực địa quan sát, nhìn xuống liền không khỏi sợ hãi, nơi này yêu khí quá nặng, quả nhiên trước nay chưa từng thấy qua, có thể không đơn giản chỉ là Hạn Bạt như vậy, cương thi đã biến thành thi ma, không một ai hàng phục được nữa rồi!

Thôn dân vì tìm đường sống, đành phải dựng lên một ngôi miếu tế bái Hạn ma đại tiên, còn chuẩn bị cả đồng nam đồng nữ để tế sống. Đồng nam đồng nữ là do rút thăm mà ra, con nhà ai bốc trúng thì xem như là xui xẻo. Trong thôn có một bà lão quanh năm ăn chay niệm Phật, cháu gái bà bất hạnh bị chọn làm vật tế sống, bà lão tuy không đành do cháu còn quá nhỏ, nhưng cũng không thể nào tránh khỏi, vì vậy một mình ở trong phòng bái Phật cầu thần, khóc đến mù cả mắt. Đến đêm, bỗng nhiên lại mơ thấy một người tự xưng là ông Ngũ từ tới tận cửa nhà, khuyên bọn họ không nên dùng đồng nam đồng nữ tế bái Hạn ma đại tiên, ngày mai sẽ có một trận giông tố sấm sét, đó cũng chính là lúc ông ta tới bắt thi ma. Nhưng vẫn biết một tay võ khó nên kêu, vậy nên có hai chuyện muốn cậy nhờ. Thứ nhất là mượn tiếng chiêm tiêng trống của mọi người mà tăng phần uy thế, thứ hai là, không thể giết Hạn ma kia được..., bởi vì máu trên người con thi ma này có thể truyền dịch bệnh, một khi giết thi ma sẽ khiến người và vật trong vòng trăm dặm không đường sống sót, chỉ có thể dùng dây thừng ở giếng nước đầu thôn nhằm trói gô nó lại. Sợi dây thừng kia vắt qua ròng rọc kéo gàu múc nước, không biết đã dùng bao nhiêu năm, bao nhiêu đời rồi mà chẳng hề sút mẻ tí nào, đã thế lại còn tinh tươm hết như mới, có thể thấy đây chẳng phải vật phạm. Việc họ cần làm là phải tháo dây thừng ra trước, để ông Ngũ

cầm dây trói thi ma. Nói xong, người tự xưng là ông Ngũ liền biến mất, không còn thấy tăm hơi.

Bà lão tinh giãc, đem chuyện này kể lại cho thôn dân, mọi người bán tín bán nghi, chần chừ luôn mãi, cuối cùng cũng quyết định làm theo lời bà lão nói. Vừa mới qua ngày hôm sau, một tiếng sấm nổ rền rĩ bỗng đột ngột vang lên mà không có một chút dấu hiệu báo trước nào, phòng ốc chấn động, rung lên bần bật, kể đó là cuồng phong gào thét, mưa to tầm tã. Những thôn dân gan to mật lớn thò đầu nhìn lên ra bên ngoài, liền thấy một con rồng trắng dài hơn chục trượng đang ẩn hiện bên trong tầng mây đen phủ kín cả bầu trời, thân rồng quấn lấy một con quái vật đầu sừng, toàn thân mọc kín một tầng lông đỏ, ngay cả cặp mắt cũng đỏ lòe lòe hết như hai ngọn đèn lồng. Thôn dân vội vàng khua chiêng gõ trống reo hò trợ uy, đất trời xám xịt, phải qua hơn một canh giờ sau, Hạng ma đại tiên mới bị dây thừng trói chặt, lại bị một tia sét đánh văng thẳng vào cái giếng khô đầu thôn. Nhưng sau đó đất trời rung chuyển, giếng cạn sục xuống, bị lấp bằng, bọn họ đến giờ mới nhận ra ông Ngũ không phải người thường mà chính là Quảng Tế Long Vương gia hiển linh! Kể từ đó lập miếu Long Vương ngay trên miệng giếng sập, thay nhau thắp nhang cúng bái, hương hỏa không dứt.

Miếu Hà Long có nguồn gốc từ đây, thuộc về loại truyền thuyết lưu truyền trong dân gian, đến thời Dân quốc thì hương khói liền tắt, tượng ông Long Ngũ tuy vẫn còn tồn tại nhưng những kiến trúc liên quan đều mất sạch, chỉ còn một gian điện thờ lớn là sót lại, chung quanh mọc lên vô số nhà dân. Tới năm 1923, nơi đây trở thành nghĩa trang, đội tuần sông vớt được xác chết trôi thì phần lớn đều đem tới để, thầy dạy của Quách sư phụ có biết chút ít đạo thuật nên thường xuyên thay người nhà nạn nhân lo việc tang lễ, còn biết xem mồ xem mả, các loại âm trạch dương trạch, ngoài ra cũng là một tay làm đồ vàng mã vô cùng giỏi. Bình thường thầy trò hai người đều ở

lại ngôi miếu nát, gian điện trước ngăn ra thành hai phòng nhỏ làm cửa hàng vàng mã, hậu điện xem như nghĩa trang, sau khi thầy cả già rồi qua đời thì nơi đây cũng chỉ còn lại một mình Quách nhị gia. Thu nhập từ việc vớt xác và trông coi thi thể người chết không được nhiều cho lắm, cho nên ngoại trừ những lúc đến đội tuần sông làm việc vặt, hẳn đều trở lại nghĩa trang miếu Hà Long làm vàng mã, tay nghề của Quách sư phụ vô cùng tốt, người giấy ngựa giấy do hẳn làm ra trông cứ như là thật vậy.

Ngày đó ở ngã ba cửa sông vớt được thi hài một đứa bé, Quách sư phụ vẫn làm như thường lệ, đem thi hài mang về nghĩa trang, khi tối trời thì liền xảy ra chuyện.

Chương 1: Thủy quái dưới đập nước.(5)

Câu chuyện mà chúng ta đang kể đến, không thể nói cho chính xác là vào ngày nào tháng nào năm nào nữa rồi, đại khái chỉ biết là vào khoảng hai mươi tám tháng sáu âm lịch. Dân gian thường nói hai mươi tám tháng sáu âm lịch, lão Lý cụt đuôi về nhà khóc giỗ mẹ. Tương truyền trước kia có một người đàn bà họ Lý sinh ra một con rắn đen nhỏ, sau đó đóng cửa cắt mất đuôi rắn. Mà con rắn đen này vốn là rồng đen dưới sông Hắc Long đầu thai, cũng chính là lão Lý cụt đuôi mà mọi người vẫn nhắc, sau khi người đàn bà này mất thì rồng đen cũng đi biệt tăm, mỗi năm đến ngày hai mươi tám tháng sáu âm lịch, lão Lý cụt đuôi mới về khóc thăm mộ mẹ một lần. Mấy bữa trước đúng là mưa dầm không ngớt, nhưng hôm đó không mưa mà sắc trời chỉ âm u nặng trĩu, sau khi về tới nghĩa trang thì cũng đã đến lúc lên đèn.

Vài ngày nay nghĩa trang không có người chết, Quách sư phụ dùng xe đẩy xác đứa bé vào phòng trong, gian phòng này cũng chính là nửa phần sau của đại điện thuộc miếu Hà Long thuở ấy. Thi thể được đặt lên giường đá,

chiếu manh không mở ra mà trước tiên thắp đèn rồi đốt thêm hai nén nhang ở cạnh đầu. Theo thuyết pháp mê tín dị đoan, quỷ đói người mùi nhang có thể đỡ xót ruột, cho người chết nén nhang cũng tức là cho hồn dùng bữa, hẳn thương cho đứa trẻ chết yếu, lúc thắp nhang còn cố ý đốt thêm một nén.

Bận bịu lo chuyện người chết xong thì cũng tới lúc người sống dùng cơm rồi. Mọi người vẫn gọi Quách sư phụ là Quách Nhị gia, người ở thành Thiên Tân đặc biệt coi trọng hai chữ Nhị gia, gặp ai không quen biết thì vẫn cứ gọi là Nhị gia hoặc Nhị ca, còn những người vốn quen biết thì dựa vào ngôi thứ trong nhà mà xưng hô cho tương xứng, từ anh cả Nhị gia, kể đến là Tam gia, Tứ gia rồi sau nữa.

Quách sư phụ không phải Nhị gia mà chỉ là con thứ trong nhà, anh cả nhà hẳn đang ở trong phòng này đây. Nói như vậy có thể khiến cho người ta cảm thấy sợ, như trên đã nói Quách sư phụ chỉ ở nghĩa trang có một mình, vậy từ đâu bỗng lò ra thêm một người anh? Còn sống hay là đã chết?

Thực ra anh cả của Quách sư phụ chỉ là một con búp bê đất sét nhỏ xíu. Cái gọi là búp bê anh cả này, theo như phong tục của xã hội cũ, vợ chồng sau khi kết hôn một thời gian đã lâu mà vẫn chưa có con thì có thể đến miếu Mẹ tổ cầu tự. Trên bàn thờ Thiên Hậu nương nương có rất nhiều búp bê con nít, toàn bộ đều đã được nung kỹ, tướng mạo không giống nhau, có lanh lợi hoạt bát, có ngây thơ đáng yêu, vợ chồng cầu con đưa đủ tiền nhang đèn, chọn xong búp bê rồi thì buộc dây đỏ lên trên mang về nhà nuôi như con của mình. Sau này nếu như có thể sinh con, vậy búp bê con nít sẽ làm con cả, đứa mới sinh thì là con thứ, phải gọi búp bê là anh. Rồi thì cách vài năm phải tắm rửa cho búp bê con nít một lần, sau đó còn phải mời nghệ nhân về thay quần áo cho nó, dung mạo cũng phải thay đổi dần cho hợp

tuổi tác, thậm chí còn phải cưới vợ cho anh cả búp bê, tức là rước thêm một em búp bê con nít thuộc nữ giới vào nhà, đặt cùng một chỗ, ghép thành một cặp. Tại vì con cái trong nhà có hai đứa, nếu như anh cả còn chưa cưới, em thứ lại thành thân trước thì không hợp với quy củ cho lắm.

Như thời buổi ngày nay không mấy ai tin, nhưng đặt vào xã hội ngày đó thì lại có rất nhiều, mặt khác, cũng vì năm này nổi thánng nọ, anh cả búp bê do thường xuyên tiếp xúc với khói lửa nhân gian nên khó tránh khỏi làm dấy lên một số chuyện lâm ly kỳ quái. Lớp người già khi đó vẫn thích kể về những chuyện đại loại như con búp bê anh cả mà tôi nuôi ở nhà đấy, nửa đêm nó bật sống dậy ăn vụng cơm ...

Quách sư phụ cũng có một vị đại ca búp bê như thế, cha mẹ ở nhà mất sớm, từ nhỏ đã xem người anh búp bê này như anh ruột, mỗi lần về nhà đều chào anh em mới về, khi ăn cơm cũng không quên đặt cho anh hai một đôi đũa, ban ngày gặp chuyện gì không thoải mái hoặc khó xử, không phân biệt chuyện tốt hay là xấu, cứ về nhà lại tỉ tê cùng với anh mình. Hôm nay cũng như thường lệ, cơm nước với anh trai búp bê xong thì sắc trời đã tối mịt, trời đêm oi bức không mưa, hăn dọn bát đũa xong thì quay người nhìn lại, đột nhiên phát hiện ông anh búp bê ở trên bàn đã biến mất.

Chương 1: Thủy quái dưới đập nước.(6)

Quách sư phụ lúc ấy tuổi trẻ gan lớn, bản tính nhân nghĩa chính trực, trời sinh một bầu nhiệt huyết, không làm việc trái với lương tâm nên không sợ quỷ từ đến cửa, nếu không thì sao lại dám một mình trông coi nghĩa trang? Lại nói bữa này đúng là gặp quái sự, anh trai búp bê được đặt trên bàn cơm, dùng xong cơm nước thì thu dọn bát đũa, vừa tính quay qua loay hoay với mấy món vàng mã tiếp, ấy thế mà ngoắt cái trên bàn đã trống không. Tuy ngày nào Quách sư phụ cũng nói chuyện với anh cả búp bê,

nhưng chẳng qua cũng chỉ để giải khuây mà thôi, không lẽ chỉ có thể mà búp bê con nít này cũng thành tinh được sao?

Hắn nghĩ đi nghĩ lại, anh trai búp bê đúng là vẫn được để ở trên bàn, không thể cứ nói mất là mất liền được. Nhìn ra thì cửa phòng vẫn đóng kín, dầu mọt cánh cũng chẳng thể nào bay ra ngoài, vậy nên mới bắt đầu lần mò tìm khắp phòng. Nhưng lật tung các thứ mà mãi chả thấy bóng dáng đâu, không ngờ trong lúc vô tình ngẩng đầu lên, bỗng phát giác búp bê con nít đang nằm sấp trên nóc tủ, mặt hướng xuống dưới, không nhúc nhích.

Quách sư phụ thầm bực trong lòng, trước giờ chưa từng xảy ra chuyện kỳ quái như này, dù cho búp bê có thành tinh tác quái thật, nhưng khi không trèo lên nóc tủ thì làm được cái cóc khô gì? Hắn tự trấn an bản thân, cho rằng không phải nhớ lầm thì cũng là do hoa mắt, nhưng tuy ngoài mặt nói vậy, còn trong lòng thì chột dạ, ắt hẳn là phải có duyên cớ chi đây.

Nhất thời nghĩ mãi không ra, lại đặt anh trai búp bê lên chỗ cao nhất trong phòng, không thèm động chạm gì nữa rồi tự nhủ: “Anh muốn làm gì trên đó thì làm.” Xong thắp đèn, ra ngoài dò xét chung quanh nghĩa trang. Khí trời vừa bí vừa nóng, mùi xác thối trong nghĩa trang về đêm càng lúc càng nặng, nặng đến mức bịt mũi rồi vẫn không chịu nổi.

Hắn lại nghĩ đến chuyện không thể đợi đến sáng, khí trời quá oi, nên thiêu hủy thi hài đứa bé này ngay trong đêm. Thế nhưng tử thi được quấn chiếu vẫn ướt nhẹp, nước chảy ròng ròng, có muốn đốt cũng chẳng tài nào cháy. Nghĩa trang có “Luyện nhân hạp”, tức là một hộp đồng có hình người, trước đây là đồ trong miếu, đưa tử thi vào hộp rồi bắt đầu thiêu, tuy rằng không thể hoàn toàn đốt ra tro, nhưng chỉ cần hóa thành than là có thể cho

vào bình đựng tro cốt được rồi. Chẳng qua cái thứ ấy không thể nào thiêu xác ướn, cho nên phải đốt một chậu than, hong khô thi thể trước cái đĩa. Quách sư phụ chuẩn bị chậu than xong xuôi, mới vừa quẹt lên một que diêm, từ ngoài cửa bỗng thổi tới một cơn gió lạnh, que diêm trong tay liền phụt tắt, lại quẹt thêm que nữa, nhưng làm sao cũng chẳng cháy.

Diêm một que nối tiếp một que, nhưng không que nào cháy nổi, hình như cái hộp diêm này đã bị ẩm mất rồi, trên tay thì ôi thôi nhóp nhép toàn là nước, ngoài trời âm u không mưa, ấy thế mà lại cảm thấy ẩm thấp lạ kỳ, trên vách tường xuất hiện từng vệt từng mảng thẫm, đưa mắt hướng lên trên, dường như cả bức tường cũng có thể trào nước ra bất cứ lúc nào. Ngay sau đó, âm phong bỗng nổi lên tứ phía, luồng gió không thổi về một hướng nhất định mà một chốc thổi về tây, một hồi thổi về nam, cứ như là đang lượn vòng xung quanh nghĩa trang miếu Hà Long vậy.

Quách sư phụ sờn hết cả tóc gáy, da gà trên người nổi lên từng đợt, cái lạnh như ngấm từ trong ngấm ra, chuyện nhóm lò than cũng không màng nghĩ đến, thầm nhủ: “Không lẽ gặp ma rồi?”

Thầy cả năm đó có để lại một bức tranh Quan đế, chính là bức “Quan công đêm xem Xuân thu”, vẽ Quan công đầu đội mũ khôi màu tía, mình khoác chiến bào, một tay cầm kinh Xuân thu, một tay vuốt năm chòm râu dài, mắt ánh thần quang, đúng thực là uy phong凛冽. Mà bên cạnh Quan công còn thấp một ngọn nến, trái phải hai bên là Quan Bình đang cầm đại ấn và Chu Thương nâng Thanh Long Yểm Nguyệt đao đứng hầu, sau lưng Quan công còn có con ngựa Xích Thố, bốn vó sinh phong, nóng lòng chờ bôn tẩu. Bức họa sống động y như thật, lột tả Quan công này vẫn được treo trong nghĩa trang, đối diện với cửa lớn ra vào. Nghe nói Quan công có thể

trấn trạch trừ tà, miếu Hà Long được tu sửa thành nghĩa trang đã lâu, nhưng vẫn chưa từng phát sinh ra chuyện ma quỷ quấy phá bao giờ.

Quách sư phụ ngẩng đầu thấy bức tranh Quan công vẫn còn treo chín chu giữa phòng, nghĩ bụng: “Đúng lý mà nói, mình chưa từng làm ra chuyện gì trái với lương tâm, cô hồn dã quỷ không nên tìm tới mình mới phải. Hơn nữa còn có tranh Quan công treo trên tường để trừ tà, dù có là ma quỷ cũng chẳng dám tiến vào đây. Thấy sự lạ mà không lấy làm lạ, sự lạ đến đâu cũng chào thua!” Có mê tín hay không thì để sau hẵng nói, chỉ biết ý nghĩ này vừa xuất hiện trong đầu, ý chí liền trở nên kiên định ít nhiều, cũng không dám nghĩ ngợi gì nữa mà ngồi xuống dưới ánh đèn làm người nộm, vừa hát một hai câu dân ca để khóa lấp.

Từ lúc lên đèn cho tới canh năm trời sáng, ngồi trong nghĩa trang miếu Hà Long một đêm, nghe được gà gáy ở phương xa rồi, tảng đá lớn trong lòng Quách sư phụ mới được gỡ xuống. Lại nhìn vết nước thấm ướt chừng phải cao hơn đầu người vẫn còn in rõ trên tường, chần đệm trong nhà toàn bộ đều ướt nhẹp, cả bức tranh trên tường cũng mờ nhòe hẵn đi, đúng là tiếc thay cho một bức họa Quan công này.

Đến giờ hẵn mới chợt hiểu ra, anh trai búp bê trốn trên nóc tủ là bởi vì sợ bị ướt, nhưng mà trời không mưa không dột, làm sao trong nhà lại ướt hết trơn như vậy? Chẳng lẽ đêm qua có ma da dưới sông tìm tới cửa, muốn vào trong phòng nhưng do sợ tranh Quan công nên không dám? Mà vấn đề là ma ở đâu ra?

Chương 1: Thủy quái dưới đập nước.(7)

Đầu óc Quách sư phụ xoay chuyển mau lẹ, ngồi trong phòng bắt đầu suy ngẫm về chuyện này, nhưng càng nghĩ càng thấy không hợp lý, cảm thấy quá nửa là có liên quan tới cái xác của đứa bé kia. Trời sáng rồi cũng không màng cơm nước mà vội vã ra ngoài, vào thành tìm mấy người của đội tuần sông đến hỗ trợ lặn xuống chân cầu lớn ở ngã ba sông. Hắn cho rằng dưới sông còn có thứ gì đó, nói ra chẳng có ai tin, nhưng người trong đội mò xác toàn bộ đều nghe theo lời Quách sư phụ. Mấy người chia ra vịn vào một cây sào dài mà lặn xuống dưới sông dò tìm, lần mò một thước rồi lại một thước sâu, nếu dưới đáy sông có vật gì lạ, chỉ cần dùng tay cảm nhận là cũng có thể biết được. Từ lúc trời vừa rạng sáng cho đến giữa trưa, phát hiện ra thêm xác của một cô gái ở dưới đáy, nhưng bất kể là ai cũng không vớt lên được, người chết cứ như là mọc rễ dưới sông luôn rồi vậy.

Hiện tại đã là ban ngày, xung quanh đây rầy rầy những người rãnh rỗi tò mò tới xem náo nhiệt, dân chúng vừa thấy vớt được xác cô gái dưới đáy sông lên liền tranh nhau sang vây xem, người một câu tôi một lời, bàn tán xôn xao. Trước kia thường xuyên vớt được xác dưới sông Hải Hà, nhưng xác nam vẫn chiếm phần lớn, vì đa phần đều là người đi bơi bị chết đuối, mà đàn bà con gái thì rất ít khi xuống sông bơi lội. Trong xã hội cũ, phụ nữ bơi sông thì thật đúng là chả ra cái thể thống gì, chính vì thế xác chết nữ dưới sông Hải Hà mới không nhiều lắm. Nhưng không nhiều không có nghĩa là không hề có, một khi dưới sông có xác chết nữ nhân thì thường thường là do giết người vớt xác hoặc là nhảy sông tự vẫn. Những chuyện như vậy lan truyền đặc biệt nhanh, chả mấy chốc mà người ta đã bu lại chật kín cả bên bờ, người có vóc dáng nhỏ bé ở phía sau nhìn không thấy thì gấp đến độ cổ nhón nhảy thật cao, thậm chí lại còn có kẻ leo lên cả nóc nhà để quan sát. Các cô cậu thành Thiên Tân ngày đó thích nhất là ra đường gặp chỗ náo nhiệt, dù trong nhà có việc gấp đến đâu thì cũng phải xem cho đã rồi mới thềm về nhà.

Đội tuần sông có mấy người xuống nước, trên cầu còn có người dùng dây thừng cột móc thả xuống kéo, tốn sức hơn nửa ngày, cuối cùng mới có thể khiến xác chết nữ này nổi lên trên mặt nước. Tất cả mọi người, trong đó có cả Quách sư phụ đều cảm thấy kỳ quái, vì sao thi thể dưới sông lại nặng đến như thế?

Đội tuần sông vớt thi hài của cô gái này lên rồi cẩn thận quan sát một lượt, khắp thi thể bị rong rêu mọc dài bao phủ, bóc mãi không ra, toàn bộ như dính liền làm một với cái xác. Một màu xanh thẫm của rong rêu phủ kín một thân da thịt cứng như sắt ở bên dưới, tử thi khô cứng, mặt mũi khó lòng phân biệt, chỉ biết nhìn qua cực kỳ đáng sợ. Càng ghê rợn hơn là, người con gái này còn bị trói gô, dây chảo gân bò thắt nút chết, lại do ngâm nước quá lâu nên càng xiết chặt, có muốn cắt cũng cắt không xong, trên lưng cô ta còn cột theo một khối sắt lớn có hình thù quái dị nên mới chìm sâu ở dưới đáy không thể nổi lên trên. Đội tuần sông buộc phải khiêng cả khối sắt lên cùng.

Đám người vây xem tận mắt chứng kiến quá trình vớt xác, phàm là người thấy được bộ dáng của cô gái này, không ai là không sợ. Hình dáng kia căn bản nhìn không giống như người chết, mà quả thực là một quái vật toàn thân phủ lông xanh, chuyện này lại càng rền vang, nhà nhà thắp hương dán bùa cầu an. Những hộ buôn bán giàu có hay làm việc thiện trong thành đều góp tiền mời sư tăng về lập đàn tụng kinh ngay ở đầu cầu. Theo những lời mê tín ngày trước, oan hồn chết đuối thường muốn tìm người thế thân. Ví dụ như có một người chết đuối bỏ mình, hồn chết oan thường bất tán, không đến được Âm phủ nên trở thành ma da, bị vây khốn ngay tại chỗ chết đuối. Ban ngày bị ánh nắng mặt trời chiếu vào, ma da dưới đáy sông có muốn nhúc nhích cũng không được, trời mưa thì cảm giác như vạn tiễn xuyên thân, gió nổi lên thì như bị dao găm cắt thịt, tình cảnh cực kỳ thê thảm. Hễ có ai tới sát mép sông, ma da sẽ lôi tuột người đó xuống, cho dù

người bị ma da kéo có biết bơi thì cũng bị tóm chặt cổ chân mà lôi thẳng, giãy dụa cũng không thoát mà ngộp nước đến chết. Ma da làm như vậy là để tìm người thế chỗ, khi đó nó mới có thể đi đầu thai, để lại kẻ mới chết ở lại đáy sông chịu tội thay.

Quan niệm mê tín dị đoan trong xã hội ngày trước ăn vào lòng người rất sâu, cho rằng ma da mỗi năm đều tìm người thế thân nên thường đem chuyện người chết đuối dưới sông mà quy hết vào lý do ấy cả, vậy nên mới nói chỗ nào có người chết đuối là chỗ đó có ma da, nhưng xác trôi sông thì khác. Bởi vì không biết người chết trôi là chết ở chỗ nào, cho nên mới phải mời sư tăng về niệm chú vãng sinh, siêu độ cho linh hồn này, nếu không mai sau dưới chân cầu sẽ còn có người phải toi mạng. Mãi cho tới sau Giải phóng thì những tục lệ như thế mới không còn nữa.

Quách sư phụ thân là cảnh sát sông Ngũ Hà, thấy tình hình ngày đó thì trong lòng liền biết ngay là hung án giết người, hơn nữa còn là vụ một lần hai mạng. Hai mẹ con nhà kia bị giết hại, dìm xác xuống đáy sâu đã từ mấy năm trước, mãi đến khi có thủy tặc giăng lưới tuyệt hậu mới vô tình vớt được thi thể của đứa trẻ. Nửa đêm hôm qua cả phòng đắm nước, nói không chừng là do ma da tìm tới cửa đòi con. Chẳng qua loại sự việc do thứ âm hồn bất tán này gây ra không có gì có thể làm chứng, cũng không biết có phải là do sư thầy niệm chú vãng sinh siêu độ cho vong hồn có tác dụng hay không, dù sao ngã ba cửa sông cũng không còn thấy ma quỷ xuất hiện. Hai xác chết một lớn một nhỏ này cấp trên cũng không màng giải quyết, trở thành một vụ án treo.

Chương 1: Thủy quái dưới đập nước.(9)

Vào những năm trước Giải phóng, tại mấy con sông ở thành Thiên Tân, cộng thêm cả những cống rãnh chứa nước bẩn chảy xuôi, mỗi năm phải có

hai, ba trăm người chết đuối là ít. Đại đa số người chết là do ngộp nước, mười phần chỉ có một là hung án giết người, mà trong số các vụ án này, có thể phá giải được lại không quá một phần ba. Thực ra mà nói, tỷ lệ như vậy cũng không tính là quá thấp.

Vụ án chìm xác xuống ngã ba cửa sông làm toàn thành chấn động, người nào có thể giải được vụ này nhất định sẽ thăng quan phát tài. Nhưng những kẻ có kinh nghiệm đều biết đây là một hung án không cách nào phá được, chủ yếu đều là do hai thi thể nằm dưới sông không ít năm, tuy thân thể không rửa nát, cũng không bị cá rủa thịt, nhưng xác dưới đáy sông thì đã biến thành cương thi. Theo lý thì không thể nào giải thích nổi, nhưng theo như thuyết pháp mê tín dị đoan thì có lẽ là do người chết quá oan, hơn nữa quần áo, giày dép của người chết cũng đã bị bùn nước ngâm mục nát hết cả rồi, nhìn không ra xuất xứ thân phận, với lại cũng chẳng có ai tới nhận thân. Trong những năm tháng chiến tranh loạn lạc này, mạng người như cỏ rác, người sống còn chưa kể hết, án mạng chưa phá giải được lại càng nhiều như sao trên trời, chính vì thế quan trên cũng chẳng thèm ngó ngàng gì cả, cứ chuẩn án xong rồi để đó.

Cảnh sát sông thường không tham gia phá án, cũng không cần phải suy nghĩ nhiều, nhưng vụ án treo này với Quách sư phụ mà nói thì cũng chẳng khác chi khối sắt cột trên xác hai mẹ con kia, luôn đè nặng ở trong lòng, trước sau không thể nào bỏ xuống được. Hãn âm thầm không nói với một ai một lời mà tự mình tới dưới cầu đốt giấy tiền vàng bạc, sau này rốt cuộc cũng phá được án, dẫn tới một đoạn “thôn Ác Cầu truy nã Liên Hóa Thanh”. Đến khi ấy còn có chuyện còn quái lạ hơn, các bạn cứ ghi nhớ chuyện này trước đã, rồi sau này chúng ta lại bàn tiếp.

Trước tiên hãy nói về lúc phát hiện xác cô gái ở ngã ba cửa sông, đám đông vây quanh nghe ngóng đều nói Quách sư phụ thực như thần, làm sao có thể biết trước dưới sông còn có xác cô gái này được? Dĩ nhiên là phải có bản lĩnh quan phong vọng khí rồi, quả nhiên là Hà thần nha! Thầy cả đời nhà Thanh đảm đương đội tuần sông vẫn được bàn dân bách tính tặng cho cái tước hiệu là “Hà thần”, mọi người dựa vào đó mà rỉ tai nhau, cũng xưng Quách sư phụ là “Hà thần” như vậy. Quần chúng mỗi lần nhắc đến là lại hô “Hà thần Quách Đắc Hữu”, từ miệng nhân dân sang tới truyền thanh báo chí, cái tên này được lan truyền vô cùng mau lẹ.

Quách sư phụ nghe người ta gọi mình là Hà thần, ngay lập tức toàn thân toát mồ hôi lạnh, nhớ tới những lời thầy cả lúc trước vẫn luôn miệng dặn dò: “Mai này nếu có ai gọi anh là Hà thần thì anh chớ có nên nhận, bằng không nhất định gặp phải họa chết người!”

Song vì sao không thể gọi là Hà thần thì thầy cả lại không hề nhắc tới, hẳn nhớ đến câu nói ấy, liền lần lượt bảo lại với những người thân quen, cũng không dám xưng thành như thế.

Về phần búp bê con nít thì vẫn giữ lại trong nhà như trước. Năm 1949, sau Giải phóng, cả nước bắt tay vào bài trừ mê tín dị đoan, kết quả phần lớn những thứ này đều bị tiêu hủy. Anh cả búp bê của Quách sư phụ khi ấy vô duyên vô cớ bỗng biến đi đâu mất, lần này mất đi rồi liền không thể nào tìm lại được, chẳng qua Quách sư phụ cũng không hề lo lắng chút nào. Hẳn cho rằng vị anh trai bum bê nhà mình đúng là có linh tính, đã trốn ra ngoài tị nạn mất rồi!

Chương 2: Kính trận trong phần mộ Ngụy gia.(1)

Trước năm xảy ra vụ án chìm xác ở ngã ba cửa sông đã từng có một trận lũ lụt, theo kinh nghiệm dân gian thì năm ngoài ngập úng năm nay dễ gặp hạn hán kéo dài, cũng vì thế mà trước hè năm nay khí trời khô hạn, ít mưa, người xuống sông bơi lội cũng nhiều hơn năm ngoài đến mấy lần, liên tiếp xảy ra mấy vụ chết đuối, cơ hồ đều là những đứa trẻ choai choai mới lớn không biết nông sâu, tuy nói đường xuống suối vàng không phân biệt già trẻ, nhưng khi chứng kiến cũng khiến người ta phải đau lòng.

Từ khi vớt được xác người mẹ bị chìm dưới đáy sông, cả thành đều biết, người xuống sông Hải Hà bơi lội thoáng cái cũng vắng hơn rất nhiều.

Vụ án chìm xác xảy ra vào khoảng ngày hai mươi tám tháng sáu âm lịch, là dịp lão Lý cụt đuôi về khóc thăm mộ mẹ, sau đó hơn nửa tháng, Hải Hà lại chết đuối thêm hai người, cả hai đều là người nơi khác mới đến nên không biết chuyện. Lẽ ra người chết đuối dưới sông ít đi thì đội tuần sông phải vui lên mới đúng, thế nhưng cũng vì vậy mà thu nhập liền giảm một khoản đáng kể. Ngày trước, lúc mò xác đều được các nhà từ thiện tặng mấy phân tiền, không có việc làm thì dĩ nhiên cái khoản ấy cũng sẽ không có.

Quách sư phụ sống một thân một mình, trong nhà chỉ có một người anh trai búp bê không ăn không uống, ngoài ra cũng chả có bà con thân thích gì, nhưng hẳn thường xuyên giúp đỡ anh em bạn bè, hàng xóm láng giềng những lúc khó khăn cơ nhờ, vậy nên trong tay trước giờ chẳng dư ra được mấy đồng, mới đó mà đã thấy hũ gạo trong nhà cạn tới đáy rồi. Cuộc sống càng lúc càng trở nên khó khăn, phải đi kiếm việc làm thêm, giúp người ta lo việc tang lễ, làm thêm hình nộm, vàng mã, kiếm mấy đồng mà sống tạm.

Hắn có một đàn em trong đội tuần sông, họ Đinh, gọi là Đinh Mão, tên nhóc này giỏi giang, thông minh lanh lợi, hơn nữa còn có thể thu xếp chuyện làm thêm ở bên ngoài. Một ngày nọ, hai người nhận được một mối lớn, Lâu gia trang ở thành Nam có một vị lão thái gia mới qua đời. Là thân hào địa phương, người ta nhà cao gia nghiệp lớn, muốn cử hành một cái tang lễ thật to thật hoành tráng, thế nên trước tiên mới phải mời thợ dán giấy giỏi nhất thành về. Có lẽ các bạn đều muốn hỏi, thợ dán giấy là thợ làm cái gì?

Nói trắng ra thì chính là làm vàng mã, dựa theo kiến trúc phòng ốc trong nhà mà gấp, dán ra một ngôi nhà bằng giấy, tính ra thì đây cũng là một loại tay nghề, là thứ việc mà người ta không thể tự làm, cũng không thể không nhờ tới thợ dán giấy cho được. Trong lúc gấp giấy còn cần phải niệm thêm mấy câu đại loại như: “Gia đình bình an, tài vận ghé nhà...” Cầu an mà, muốn làm ăn như vậy thì còn phải có hình nộm, vàng mã, nhà cửa bằng giấy, phàm là cái thứ gì đốt cho người chết lúc tang lễ, chỉ cần chủ nhà hô một tiếng, thợ dán giấy đều phải gấp được.

Thầy cả đội tuần sông cũng là tay thạo việc nên hai người Quách sư phụ và Đinh Mão cũng học được không ít bản lĩnh, tay nghề không tệ, buổi tối thì ngồi làm hàng mã, ban ngày lại thành chân chạy việc cho người ta.

Khi phúng điếu, linh đường được bày ra ở giữa phòng, đám con hiền cháu thảo quỳ gối trông linh cữu, bằng hữu thân thích của người quá cố tới thăm viếng không ngớt, nườm nượp cứ như đèn kéo quân. Mà những nhà khá giả ngày trước đối với việc tang luôn rất coi trọng, hai bên cửa ra vào dựng hai cái cổng tò vò thật cao, trên có hoành phi, một bên đề “Thê phong”, bên kia đối lại là “Lãnh nguyệt”, trước cửa còn dựng thêm một cái cổng lớn hơn nữa, trên đề ba chữ “Có đại sự”. Rồi nào là cơ man các thứ như người giấy

ngựa giấy, còn cả một hàng dài các nhạc công chuyên chơi nhạc hiếu, người về chịu tang người sang phúng viếng đông không kể xiết, thế nên mới có hai người phụ trách đón tiếp chạy việc gọi là "Tín mã". Như hai người bọn Đắc Hữu làm xong các thứ đồ hàng mã, còn phải đi lo chân "Tín mã" cho người ta.

Vậy "Tín mã" là gì?

Hiện tại nói đến tín mã, chắc không còn có mấy ai biết được nữa rồi.

Năm xưa khi những phong tục như vậy còn đang thịnh hành, những nhà giàu xa hoa đều ở trong những tòa đại viện, kín cổng cao tường lại rộng thênh thang, mà theo như quy củ ngày ấy, lúc phúng điếu thì phải sắp xếp hai chân chạy việc, để cho hai gã này đứng canh cổng, một cổng trong một cổng ngoài, trên người khoác áo xanh cổ tròn, hông đeo đai lưng màu đỏ, mặc quần đỏ vải điều, chân mang ủng mỏng để đi lại cho mau lẹ, trên thân còn quấn thêm một cây roi măng tiên, một người đầu đội mũ đỏ, một người mũ đen. Khi có khách vào cổng lớn, người mang mũ đỏ dẫn đường hô to, giơ tay nhắc chân phải hết như đang biểu diễn trên sân khấu, dắt khách vào cổng trong. Đến đó thì người đội mũ đen thế chỗ, đưa khách tới bực cúng bái, sau cùng nghi trượng mới chỉ dẫn cho vị này hành lễ dập đầu với bài vị.

Hai chân chạy việc một đội mũ đỏ, một mũ đen này còn được gọi là "Tín mã".

Thực ra thì lúc cử hành tang lễ có tín mã hay không cũng không sao, nhưng càng là người có tiền thì càng muốn phô trương, không an bài tín mã thì

liền cảm thấy như thiếu đi mấy phần khí phái sang trọng, trước không cần phải nói, đến khi có chuyện lại tìm không ra người thích hợp, phải để cho hai tên thợ dán giấy này đi làm.

Mà quả thực là không còn ai thích hợp hơn hai vị ấy nữa rồi, phép tắc không cần phải học, mọi thứ đều thông suốt, tư thế lại càng chuẩn hơn, hai người ra dáng ra vẻ, hò la dẫn đường, bận rộn suốt cả buổi, trừ mấy phân tiền thưởng xứng đáng được nhận, mỗi ngày còn được ăn một bữa cỗ thật ngon, bốn đĩa tám bát thì không cần phải nói, còn có thể nhân tiện uống thêm mấy hơi rượu Thiêu đao tử. Quách sư phụ và Đinh Mão nhận việc xong chẳng khác nào như đang được hưởng thụ mỹ cảm còn sướng hơn là thăng thiên.

Chương 2: Kính trận trong phần mộ Ngụy gia.(2)

Thuở trước, nhà giàu thành Thiên Tân người ta cử hành tang lễ rất chú trọng việc đưa tang, trước đó tất nhiên là phải phúng điếu tiễn người đã khuất, rồi còn có vô số thứ phong tục mê tín khác nữa, mà khi đưa tang thì phải khiêng quan tài để cho người chết được dạo qua bốn cổng thành lần cuối. Trong tiếng khóc than từ sớm tinh mơ, đám phu khuân hòm nâng chiếc quan tài lớn rời khỏi nhà, đây còn được gọi là dời linh cữu, đi đằng trước là người cầm phướn dẫn đường, còn có cả nhạc công, sư tăng hòa thượng niệm kinh, đám con hiền cháu hiếu mặc đồ tang theo ở đằng sau, đoàn người lũ lượt kéo nhau đi lòng vòng một đoạn đường rất dài, sau cùng mới đưa quan tài hạ huyệt nhập thổ. Trong toàn bộ quá trình đưa tang rồi hạ táng, nhất định phải có hai người đi theo rải tiền âm phủ. Xin đừng nghĩ chuyện rải tiền là đơn giản, đây cũng là một phen công phu chứ chẳng chơi, lễ luật trong đó không hề ít, người không quen ắt hẳn không thể nào làm nổi.

Án theo lệ cũ, trước khi chuyển linh cữu, quan tài ra khỏi nhà thì phải tung giấy tiền vàng bạc âm phủ một lần, chính là để xua đuổi đám ma cỏ ở bên ngoài, đại loại như các thứ cô hồn dã quỷ, cho ít tiền để đuổi chúng đi thật xa, không bám theo đoàn người. Trên đường đi đưa tang, cứ ngã tư đường, qua sông, rẽ ngoặt, qua cầu, thì nhất nhất đều phải tung tiền âm phủ, đây là phí lót đường, để cho các thứ ma quỷ không quẩn lấy mà lạc lối. Người tung giấy tiền vàng bạc nắm lấy một mớ rồi tung lên, trước tiên là phải tung lên thật cao, vung tay là phải hiện ra một đường vòng cung tuyệt đẹp, tung lên nhiều mà không tóa, đến khi rớt xuống thì mới xòe ra lá tả hết như “thiên nữ tán hoa”, tán nhưng không loạn. Hơn nữa, đám người vây quanh xem náo nhiệt đều phải lớn tiếng khen hay, như thế mới gọi là thành công.

Quách sư phụ và Đinh Mão thường xuyên lo việc tang lễ, những việc trong đám tang hôm ấy vào tay bọn họ đều xuôi chèo mát mái cả, lại còn giúp thêm luôn chuyện rải tiền. Trước sau là ba ngày bận rộn, nào là dán giấy phết hồ làm vàng mã, nào là chạy chân “tín mã”, tung giấy tiền vàng bạc, tổng cộng được ba phần tiền công, hơn nữa còn được khoản đãi thêm, đây cũng chính là chỗ tốt khi lo việc tang lễ cho người giàu, suốt cả năm e rằng cũng chỉ được dăm ba bận như vậy mà thôi. Theo chân đám đưa tang đến nghĩa địa, hạ quan xong lại trở về thành, xế chiều hôm đó còn kết thúc bằng đại tiệc. Phong tục này đến bây giờ cho vẫn còn tồn tại, bất kể là ma chay hay hôn lễ, xong xuôi đều phải mở tiệc rượy. Ngày cuối cùng luôn cực kỳ thịnh soạn, theo như tập tục truyền thống thì phải có đủ tám bát.

Đến xế chiều chủ nhà liền mở tiệc, quả đúng là tiệc tám bát thịnh soạn nhất, tám bát lớn đựng tám món ăn, dĩ nhiên tùy theo đẳng cấp giàu nghèo mà có sự khác biệt, nhưng nhất định đều phải có tám món còn nóng hổi. Mà tám món ăn do nhà này bày ra cũng coi như là hàng đầu ở thành Thiên Tân rồi, bốn xào bốn hấp, gà vịt thịt cá, hải sản sò khô tôm hùm, từng bát từng bát bày ra tràn cung mây, bàn tiệc san sát, tha hồ mà ăn.

Những nhạc công, phu khuân hò, sư tăng, đạo sĩ cùng với quản gia tôi tớ trong nhà lo việc tang sự, tất cả ngồi trong rạp lớn trước cửa mà ăn uống no say. Quách sư phụ và Đinh Mão ngày thường chỉ là quan chức nhỏ ở đội tuần sông, có miếng ăn thì cũng chẳng phải thứ gì hảo hạng, ngày qua ngày cũng chỉ quanh đi quẩn lại ở mấy cái bánh ngô và rau cải trắng mà thôi. Nhưng người ở thành Thiên Tân thì vô cùng sành ăn, ở thành Thiên Tân còn có câu: “Đi cầm đồ để ăn hải sản, cũng không tính là quá tay”. Cái gọi là hải sản, ở thành Thiên Tân chính là để chỉ ba loại: Cua biển, tôm he, cá hoàng hoa. Trước nay quanh năm suốt tháng cũng chỉ có từ dạo tiết Thanh Minh cho đến kỳ Lập Hạ thì ngoài chợ mới có hải sản, mỗi năm chỉ một dịp ấy là mới có để mà ăn, nếu bỏ lỡ thì phải đợi tới năm sau mới có lại rồi, vậy nên dù có nghèo tới đâu, đến dịp đồ biển rộ hàng, dù có phải cởi hết quần áo trên người mang ra tiệm cầm đồ thì cũng phải mua bằng được hai cân hải sản về ăn cho đỡ thèm, người như vậy mới tính là đang sống ở thành Thiên Tân.

Hai người bọn họ thi thoảng giúp người ta lo chuyện tang lễ, cũng nắm lấy cơ hội này mà ăn chùa uống chực, tuy lâu lâu được bữa đỡ miệng nhưng dầu sao cũng vẫn cảm thấy nhạt mồm. Mà Đinh Mão đúng thật là tuổi nhỏ không có triển vọng, vừa thấy miếng ăn ngon liền không nhịn được mà uống nhiều hơn mấy ly, mắt hoa tai nóng rồi thì miệng mồm cũng không tài nào khép lại được, cũng không quản có quen biết hay là không, cứ rớ phải người là bắt đầu mở mồm như bắn súng liên thanh, đầu lưỡi cứ như thụt mất một khúc, cậu chàng quay sang nói với vị hòa thượng mập ngồi ngay bên cạnh: “Hai ta đúng là người một nhà, không ngoài lý do nào khác, mà là vì quan hệ của chúng ta vô cùng đặc biệt, cháu của vợ tôi chính là em họ của thầy, mà em họ của thầy phải gọi vợ tôi bằng bác!”

Hòa thượng béo cũng uống không ít, lại bị Đinh Mão quay mòng mòng, nhìn không ra cái tên tung tiền âm phủ này là ai, ngạc nhiên hỏi lại: “A di đà Phật, xét cho cùng thì thí chủ có quan hệ thế nào với bần tăng?”

Chương 2: Kính trận trong phần mộ Ngụy gia.(3)

Đinh Mão cười nói: “Tôi chính là cha của thầy chứ là ai nữa.”

Hòa thượng béo cả giận: “Ông già thất đức chết tiệt nhà ta đã xanh cỏ từ lâu rồi, thẳng nhóc mày là cái thá gì?”

Quách sư phụ đã uống khá nhiều, nhưng cũng may là đầu óc vẫn còn hơi tỉnh táo, nghe Đinh Mão ở đó nói sáng trên đầu người xuất gia thì vội vàng khuyên can, tránh gây ra chuyện xấu hổ mất mặt.

Hòa thượng béo này vốn tên là Lý Đại Lãng, còn có một cái pháp hiệu dễ gọi là Viên Thông, thời nay mà nhắc đến cái tên hiệu như vậy, người biết thì còn hiểu đó là pháp hiệu, kẻ không biết thì cứ ngỡ là đang nói đến “chuyển phát nhanh”*, mà gã ta cũng không phải là đèn cạn dầu, không thuộc dạng hòa thượng “rượu thịt” lai lịch không rõ trà trộn vào trong miếu. Thành Thiên Tân mang dáng vẻ phồn vinh, cũng nuôi không ít kẻ rảnh rỗi hành nghề bất chính, đều là loại ham ăn biếng làm, lúc bấy giờ nhà cửa không có, một mảnh đất cắm dùi cũng không, gia sản hết thảy chỉ có độc bộ quần áo trên người. Dạng người như vậy dù nghèo đến cỡ nào thì nghèo, bộ đồ vía đó chí ít cũng phải ra hình ra dáng tinh tươm, mặc vào ra ngoài đi dạo thì gọi là quần áo đi chơi, từ trên xuống dưới, toàn bộ đều nhờ vào thứ quần là áo lượt mà lừa thiên hạ, nhà cháy cũng không cần lo, chỉ khi nào bị nước bắn bắn vào làm dơ quần áo trên người thì mới đau như đứt từng khúc ruột. Tỷ như Lý Đại Lãng này, có được một bộ áo cà sa, cạo một cái đầu

trọc bóng lưỡng, chấm trên đó thêm mấy vết nhang, gặp phải việc ma chay đưa đám thì giả danh hòa thượng đi tụng kinh cho người ta, kiếm được mấy đồng cũng thuận tiện ăn chùa uống đậu.

Lý Đại Lãng uống đến đỏ mặt tía tai, còn đang định phân cao thấp với Đinh Mão thì lại thấy người bên cạnh khuyên can nhìn có vẻ quen mắt, liền nói: “Ồi chà, đây không phải Hà thần Quách Nhị gia đó sao?” Rồi vội vàng đứng dậy, ôm quyền hành lễ.

Quách sư phụ thầm nghĩ tên này rốt cuộc là hòa thượng kiểu gì? Mặc áo sư mà phàm ăn, lại còn ôm quyền thi lễ, hẳn chính là dạng trà trộn vào trong cái tang lễ này rồi, tức thì chào lại, cũng thuận miệng hàn huyên thêm mấy câu với hòa thượng béo Lý Đại Lãng.

Mọi người xung quanh vừa nghe ra là Quách sư phụ ở đội tuần sông, liền rối rít xúm lại mời rượu, đây gọi là “người có tên, cây có bóng”. Mấy ngày trước ở ngã ba sông mò lên được một thi thể phụ nữ, trên người mọc đầy rong rêu xanh thẫm, bị trói chặt vào một khối sắt, chìm dưới đáy sông không biết đã bao nhiêu năm, chuyện này lan truyền xôn xao khắp thành, cả đàn bà con nít cũng biết, người có mặt ở đây không ai là không nói Quách sư phụ thật có bản lĩnh, không hổ là “Hà thần” phù hộ cho bản xứ bình an.

Quách sư phụ thường ngày giao tiếp tốt, lời nói ra dí dỏm hài hước, liền cuốn đến một đám người vây quanh nghe hẳn kể chuyện. Tuy nhiên hẳn cũng sợ nhất là hai chữ “Hà thần” mà người khác đặt cho mình, nghe xong thì liên tục khoát tay, không dám nhận danh xưng như vậy. Nhìn lại sắc trời không còn sớm, ăn uống cũng no nê, nên được khao thì cũng đã khao rồi, liền xã giao mấy câu với người cùng bàn, xong kéo Đinh Mão đứng dậy

cáo từ. Từ Lôu gia trang đi về phía thành Tây, nơi cả hai đang ở không gần, hai người chuih choáng hơi men lần mò trên đường đêm, tối lửa tắt đèn thế nào mà lại đi nhầm hướng, không hề hay biết mà bước lạc vào trong một khu nhà rộng lớn. Chỗ này là khu nhà họ Ngụy, hay còn gọi là phần mộ của nhà họ Ngụy, là nơi quái gở nhất ở thành Nam.

*: Viên Thông là tên của 1 hãng chuyển phát nhanh khá nổi tiếng bên tung của, TG cố ý đá xoáy.

Chương 2: Kính trận trong phần mộ Ngụy gia.(4)

Từ khi nhà Thanh sụp đổ tới nay, nội thành được mở rộng trên quy mô lớn, hai bên đường lộ phần lớn đều được trồng trụ giăng đèn điện, khu ổ chuột cho dù không được thấp sáng hiện đại như vậy, nhưng vẫn có thể nhìn thấy đường. Từng cụm, từng khu nhà bị đường sá và ngõ hẻm chia ngang xẻ dọc, cắt ra thành mảng nhỏ. Ngoại trừ số ít những căn nhà cổ trong thành nằm ở hướng Bắc mà quay mặt về Nam, nhà dân và đường sá thành Thiên Tân chả còn chỗ nào phân biệt Đông Tây Nam Bắc rạch ròi như thế cả, đường cái và ngõ hẻm nằm xiên vẹo, người không biết đường mà đi vào liền cứ như thế lạc vào giữa mê cung.

Người khác xứ tới Bắc Kinh hỏi đường, muốn đi đến đâu, đi như thế nào, người Bắc Kinh chỉ đường cũng rất dễ, từ Bắc xuống Nam, người hỏi đường chỉ nghe qua là nhớ, điều này cũng liên quan tới bố cục của thành Bắc Kinh. Thành có bốn mặt tường bao, chín cổng lớn, kiến trúc bên trong đều là từ hướng Bắc quay mặt về Nam, ngoại lệ không nhiều. Nhưng thành Thiên Tân thì khác, anh muốn hỏi đường sao, đừng mơ người Thiên Tân người ta chỉ cho anh rạch ròi Đông Tây Nam Bắc, chả có mấy người phân biệt cho rõ ràng được đâu. Đường nào thì cũng phải ra ngoài thành, đường về nam ra bắc cũng phải đi ra ngoài thành, đường sá chạy dọc một đường thẳng tắp, ví dụ như nói đến một cung đường nào đó, tùy theo địa danh mà

xem xét, đều nhất định phải có một tuyến thẳng từ nam chí bắc. Nhưng phương hướng ở thành Thiên Tân thì lại loạn tùng phèo, đường sá trong thành rối rắm còn hơn xa mạng nhện, tất cả đều là do sông ngòi chằng chịt cùng với các nước phân chia tô giới. Những năm Dân quốc, thành Nam còn chưa có nhiều nhà cao tầng, đèn đường cũng hiếm, cũng may là còn không có ngõ cụt, bất kể anh có muốn đi tới đâu, chỉ cần không lạc mất phương hướng thì sẽ không bị lạc đường.

Quách sư phụ và Đinh Mão bữa nay uống rượu, uống từ xế chiều cho đến tận tối đen mới về nhà, chân nặng như đeo chì, bước ba bước loạn cứ như một, nửa đường đành phải dừng lại chờ tỉnh rượu. Đợi đến khi tỉnh rượu rồi mới phát hiện ra mình đang ngồi ở ven đường lớn, đường sá tối om om, ngoại trừ hai người ra thì chẳng còn ai khác, chung quanh nhà cửa vô số, phòng ốc cao thấp đan xen, bên đường cũng có một cây cột điện, cơ mà đèn đóm đều tắt ngúm. Thoạt nhìn thì vẫn còn ở trong thành, nhưng bốn bề lại tĩnh lặng như tờ, nhà cửa trống không, loáng thoáng có thể ngửi thấy mùi hôi thối của xác chết bốc ra từ đâu đó.

Một khu nhà lớn như vậy mà toàn bộ đều bị ngắt điện, trong nhà ngoài đường tối thui, chỉ có mỗi ánh trăng mờ mờ lung từ trên trời chiếu xuống. Dưới ánh trăng mờ mịt, phòng ốc, cây cối và cột điện hiện lên từng đường nét đen ngòm, thậm chí cả tiếng côn trùng râm râm cũng không có, chỉ ngửi được một mùi hôi thối không biết từ nơi nào đưa lại, nghe cứ như là mùi xác thối. Thế nhưng nơi này là ở trong thành, lại còn đang giữa quãng nóng nhất của mùa hè, người dân chung quanh đây lý nào lại để người chết trong nhà đến mức thối um lên như vậy được?

Hai người khó khăn lắm mới có thể tỉnh táo lại, cẩn thận quan sát xung quanh cùng với phòng ốc xung quanh, đều cảm thấy vô cùng quen thuộc,

vừa nhìn thấy cột mốc ven đường liền nhớ ra, chỗ này chính là khu nhà họ Ngụ. Dân gian có câu: “Ma đưa lối quỷ dẫn đường”, hai anh em trong lòng thầm nghĩ chẳng biết là do ma quỷ nào dẫn dắt, kết quả lại chạy tới cái khu nhà họ Ngụ này đây.

Khu nhà họ Ngụ ngày nay là một khu dân cư rộng lớn ở ngoài cửa Nam, ở giữa ngoại thành và nội thành, trước đó khoảng hai, ba mươi năm, nơi đây còn được gọi là Ngụ gia lâu hoặc phần mộ nhà họ Ngụ, vốn là một cái nghĩa trang lớn. Những năm đó nghĩa trang rất nhiều, cũng không có gì là lạ, người chết trong thành thì đem ra ngoài thành hạ táng, người chết trong thôn thì đưa ra ngoài thôn chôn cất, bởi vậy ông bà mới có câu: “Chỗ nào có đất chẳng chôn người”, quanh chỗ người sống ở lúc nào mà chẳng có người chết. Mới đầu thì chôn một vòng quanh thành, nghĩa địa mai táng người chết đông một cái, tây một cái, chỗ nào cũng có, rồi vào những năm thời nhà Thanh, việc vận chuyển muối bằng đường thủy vô cùng phát đạt, diện tích thành Thiên Tân cũng không ngừng cứ nới thêm, mọc lên vô số nhà cửa, mà những chỗ ấy trước kia hầu hết toàn là nghĩa địa.

Nói đến khu nhà họ Ngụ là nói đến Ngụ gia lâu, hồi trước là phần mộ của nhà họ Ngụ, sau khi biến thành khu dân cư, mọi người đều kiêng không dám nhắc đến hai chữ “phần mộ” nữa. Lại nói ở đâu thì ở, ở ngay phần mộ nhà họ Ngụ thì làm gì mà không có ma cho được? Vậy nên đổi tên thành “Ngụ gia lâu”, trên thực tế thì chẳng có cái “lâu” cái lâu nào cả, cực chẳng đã mới phải đổi lại thành khu nhà họ Ngụ. Mà những người có tuổi một chút ở đạo ấy, mỗi lần nghe nhắc đến phần mộ nhà họ Ngụ, thứ nghĩ đến trước tiên thường là “Ma treo cổ”.

Chương 2: Kính trận trong phần mộ Ngụ gia.(5)

Lại nói tới chuyện ma treo cổ ở phần mộ nhà họ Ngụ, chuyện này cũng không phải là quá đổi xa xưa, vào những năm cuối thời nhà Thanh, thành

Thiên Tân có một gia đình họ Ngụy, người nhà ấy sống bằng nghề bán bánh hấp, gia cảnh tầm tầm bậc trung, trong nhà có ba anh em, người anh lớn mệnh yếu, đã mất đi từ bé, chỉ còn lại người anh hai và em út chia đều gia sản trong nhà. Người anh hai kế thừa tổ nghiệp, thường vẫn gánh hàng rao bánh hấp dọc đường. Bánh hấp chính là bánh bao hấp, các loại làm từ bột mì, bột gạo, thớ ấy cũng được gọi là bánh hấp. Còn người em út tâm cao chí lớn, không muốn tiếp tục theo nghiệp bán bánh hấp của nhà nên mới đến tiệm vàng học việc, cùng làm đồ trang sức với chủ tiệm. Thợ mộc thợ xây học nghề ba năm là xong, nhưng làm đồ trang sức thì ít nhất cũng phải học mất sáu năm, sau đó còn phải làm không công ba năm cho chủ tiệm, vào thời ấy học việc không phải đóng học phí, khi nào học thành nghề thì ở lại làm công ba năm, xem như là báo đáp ơn thầy.

Người em út học nghề mười năm, khi học xong thì các cách làm ăn buôn bán cũng đầy một bụng, dựa vào tay nghề mình học được mà tự thân mở một cửa hiệu bán đồ trang sức nho nhỏ, cũng nhờ hàng thật giá thật, thành tín đáng tin cậy, kỹ thuật vốn đã tốt lại còn ngày một tốt hơn, dần dà chuyện làm ăn mua bán càng lớn, tiền kiếm được cũng càng nhiều, mấy năm sau liền mở rộng thành tiệm vàng chuyên về đồ trang sức.

Người anh hai làm ăn buôn bán cũng không tệ, cưới được một cô vợ vô cùng hiền lành, hai vợ chồng tự ăn nên làm ra, đi sớm về khuya cực khổ dành dụm được một ít vốn liếng, trước tiên thuê một căn nhà trên đường gần cổng thành, sau đó mở tiệm buôn bán. Ngoại trừ bánh bao hấp gia truyền ra thì còn có các loại mì phở điểm tâm, mặt tiền cửa hàng cũng tăng lên sau trước ba gian, việc làm ăn đúng là bận bịu muốn chết, vì thế mới thuê một người giúp việc, để tay giúp việc này làm tiểu nhị lo chuyện bán hàng ở trước, còn anh hai thì làm bếp ở phía sau. Cửa hàng liền kề với tiệm vàng, trang sức của người em nên cũng dễ bề chiếu cố cho nhau, theo thời gian, cuộc sống cũng ngày một trở nên tốt đẹp.

Ai mà ngờ ngày vui ngắn chẳng tày gang, đến năm Canh tý, quân đội tám nước liên hợp phá tan cửa ngõ Đại Cô* tiến thẳng vào thành Bắc Kinh, thành Thiên Tân đứng mũi chịu sào gặp nạn, loạn binh cướp bóc khắp nơi trên đường, các cửa hàng lớn đều bị cướp sạch. Tiệm vàng, trang sức của người em cũng bị loạn binh vơ vét không còn một mảnh, phía trước cửa hàng cũng bị đốt thành một đồng tan hoang, sập tiệm kể từ đó, không tài nào gầy dựng lại được. Hai vợ chồng người em nhất thời quẫn trí, cùng nhau thắt cổ trong phòng, nói trắng ra là hai vợ chồng nhà này không có một cái chết yên lành, chính là ma treo cổ.

Lúc ấy tiệm điểm tâm của người anh hai cũng bị loạn binh cướp bóc, nhưng cũng còn may là chỉ có các thứ thực phẩm điểm tâm nên hao tổn không lớn, vay mượn chắp vá lung tung khắp nơi, cuối cùng cũng gom lại được một số vốn để mà tu sửa lại gian ngoài cửa tiệm, vẫn còn có thể tiếp tục làm ăn. Đến sau này ăn nên làm ra, có tiền mua nhà mua đất, có thân phận nên cũng không thể nào gọi là anh hai được nữa rồi, mà phải xưng là Nhị gia. Ngụy Nhị gia sau khi giàu có vẫn thường xuyên nhớ đến hai vợ chồng đứa em đã thắt cổ tự vẫn, chết quá oan khuất của mình.

Thân là anh em huynh đệ trong nhà, cũng chả khác chi là thịt gân bó vào xương, vẫn có câu “huynh đệ như tay chân, thê tử như y phục”, quần áo mất rồi thì còn có thể mua lại, nhưng tay chân đứt lìa rồi dẫu có muốn cũng mọc chẳng ra. Người sống cả đời, ở bên cạnh không thể không có người thân, cha mẹ chỉ có thể đi cùng anh hết nửa đời trước, vợ con nhiều lắm cũng chỉ theo hết nửa đời sau, chỉ có anh em ruột thịt mới cùng nhau đi đến suốt cuộc đời, vì thế mới gọi là tình như thủ túc.

Ngụy Nhị gia tưởng nhớ huynh đệ của mình, kìm không được mà rơi lệ, trước sau nhiều lần mời cao tăng đến niệm kinh siêu độ vong hồn, còn ra ngoài thành mua một miếng đất có phong thủy tốt về làm nghĩa địa, đem quan quách hai vợ chồng người em cùng với tổ tiên trưởng bối nhà họ Ngụy dời hết cả vào trong mảnh đất này, an táng lại lần nữa.

Nghĩa trang là nền móng của cả dòng tộc, trước phải có gốc rễ thâm sâu thì mới mong con cháu ngày sau hưởng đầy phúc lộc, Ngụy Nhị gia mua miếng đất nghĩa địa này tất nhiên là hy vọng cửa nhà bình an, làm ăn thịnh vượng. Năm đó, nghĩa trang của các gia đình giàu có đều mang tính chất thuộc về sở hữu tư nhân, cho nên miếng đất này mới gọi là phần mộ nhà họ Ngụy, trước mộ phần có nhà thờ tổ, gọi là Từ đường Ngụy gia. Trong khu mộ từng bách chen nhau, cổ thụ cao ngất, sương khói lượn lờ quanh năm suốt tháng, thi thoảng lại mơ hồ truyền ra thanh âm như răn động cáo kêu. Khu đất từ đông sang tây rộng gần hai dặm, từ bắc xuống nam dài khoảng ba dặm, là một khu đất lớn, cây cối vô cùng rậm rạp. Vùng rìa Tây Nam có địa thế rất thấp, nối liền một mảnh với vùng trũng phía Nam, giống như một cái đầm lầy mênh mông rộng lớn nhìn không thấy điểm cuối, mà trước đó Ngụy Nhị gia có tìm đến Trương Bán Tiên, là một thầy phong thủy chuyên xem các loại âm trạch dương trạch, Trương Bán Tiên nhìn trúng miếng đất nghĩa địa này, cho rằng phong thủy vô cùng tốt, nào biết sự cổ quái nơi đây còn nhiều hơn.

*: Thành Thiên Tân trước đó còn gọi là Đại Cô khẩu – DG

Chương 2: Kính trận trong phần mộ Ngụy gia.(6)

Phạm vi mấy dặm nơi phần mộ nhà họ Ngụy mọc đầy cổ thụ, tùng xanh bách rủ, trong rừng có không ít hồ ly ẩn náu, sói vàng, nhím gai, chồn hoang chó dại chen chúc, ma quái ẩn hiện, thế mà theo như lời của tên giả thần giả quỷ chuyên lường gạt như Trương Bán Tiên thì tất cả đều là do sự

dồi dào linh khí của mảnh đất này mà thành, nếu quả như phong thủy nơi này không tốt thì làm gì có những thứ ấy được? Kết quả là chuyện làm ăn của Ngụy Nhị gia truyền tới đời con thì lại chọc trúng một viên quan lớn, phải bồi thường đến tan gia bại sản, sau lại gặp một hồi dịch bệnh tai ương, cuối cùng nhà tan cửa nát mà tuyệt hậu, phần mộ nhà họ Ngụy kể từ đó liền bị bỏ hoang, biến thành phần mộ vô chủ. Sau đến thời Dân quốc, theo sự mở rộng diện tích của nội thành mà phần mộ nhà họ Ngụy cũng mọc lên vô số mái nhà, địa danh cũng đổi thành Ngụy gia lâu, qua thêm ít năm đổi lại thành khu nhà họ Ngụy, từng bách rêu phong ngày trước cùng với mộ phần mộ bia cũng không còn, chẳng qua mọi người vẫn quen gọi chỗ này là phần mộ nhà họ Ngụy.

Quách sư phụ và Đinh Mão nhận ra chốn đây chính là khu nhà họ Ngụy, cũng nghe kể hồi đó có chôn ma treo cổ, lại không thể nói rõ là quen thuộc biết bao nhiêu, vì trước kia chỉ mới ghé qua được có mấy lần. Lại đoán chỉ có thể là do uống say nên lỡ bước, không hề hay biết mà sa chân vào chỗ này, nơi đây phần lớn chỉ là chúng bình dân, đường sá ngõ hẹp thì giảng giảng như mạng nhện, trận lũ đầu năm ngoái cũng vùi lấp mất một khoảng lớn nhà cửa chỗ này rồi, bấy giờ trừ vài căn làm chốn nương thân cho mấy tên ăn mày cùng những người đi nhặt rác, số còn lại đều là phòng ốc ẩm ướt nghiêm trọng, mặc dù cũng coi như là ở trong thành, nhưng toàn bộ đều bị ngắt điện cắt nước, mãi chưa đập bỏ.

Quách sư phụ không dám để cho người ta gọi hẳn là Hà thần, không gọi thì còn tốt, vừa mới gọi là Hà thần một phát liền xui xẻo, lúc đầu thầy cả nói quả không sai, hẳn không thể nào không tin vào chuyện này được. Người phải công theo tên mà sống, đến uống nước cũng bị dắt răng. Khu nhà họ Ngụy và nhà của hai người bọn họ nằm ở hai hướng trái ngược, đêm hôm khuya khoắt làm thế quái nào đi lạc qua cái chỗ này được?

Quách sư phụ chỉ muốn về nhà thật nhanh, liền cùng Đinh Mão nhắm chuẩn hướng rồi theo đường cái mà đi tới, vẫn cứ cho rằng qua khỏi đoạn đường thuộc khu nhà họ Ngụy là tốt rồi, nào ngờ đường ngang lối tắt ở cái xó này cứ như là quấn cả vào nhau, đông cụt một đường, tây cùng một hẻm, đi tới đi lui rốt cuộc lại vòng một vòng thật lớn rồi quay về chỗ cũ, hai anh em giờ chẳng khác chi quỷ Tây dương xem kinh kịch - đầu váng mắt hoa.

Đinh Mão nói: “Anh, khu nhà họ Ngụy đúng là ma quái, hai ta đi lâu như vậy, đáng lý là phải ra tới ngoài đường lộ rồi mới đúng, thế mà chẳng hiểu sao còn chưa thoát khỏi chỗ này, không lẽ bị oan hồn quấn lấy chân rồi sao?”

Quách sư phụ nói: “Thằng em, đêm hôm khuya khoắt, chớ có nên nói bậy. Đừng nhìn mấy cái nhà này trơ tuênh huếch ra như vậy, trước kia không phải là vẫn có người ở đó sao, đào đâu ra ma?”

Đinh Mão nói: “Sao lại nói bậy, phần mộ nhà họ Ngụy chôn hai con ma treo cổ, chuyện này có phải do em tự bịa ra đâu, trong thành ngoài thành chả ai là không biết.”

Quách sư phụ lại bảo: “Phần mộ nhà họ Ngụy chôn hai con ma treo cổ từ thời còn là nước Đại Thanh kia kìa, bây giờ là cái thời nào rồi? Nếu cứ chỗ nào có má thì phải có ma, vậy chắc cũng chẳng còn đất nào cho người sống ở. Huống hồ chi người sợ ma ba phần thì ma quỷ cũng phải khiếp lại người bảy phần, hai anh em ta lại là người đàng hoàng, cả đời này cũng chưa từng làm chuyện đâm sau lưng kẻ khác bao giờ, đừng nói là phần mộ nhà họ

Ngụy có ma, dù có ma thì nó cũng phải trốn chằng dám ra gặp hai đứa mình!”

Đình Mão kiểm cơm ở đội mò xác nên cũng chẳng sợ những thứ không sạch sẽ bao giờ, hần nói: “Đại ca, em nói mà anh lại không tin, nếu như khu nhà Ngụy gia không có ma, vậy mấy cái thứ trên nóc nhà kia là cái gì?”

Trời hè nóng nực, ban đêm lại càng oi bức, dù có nằm im bất động thì toàn thân cũng phải đổ mồ hôi, mà Quách sư phụ khi nghe xong câu ấy thì cảm thấy sau lưng lạnh toát, lại càng khó hiểu trong lòng, quay sang hỏi: “Thằng em, hơn nửa đêm mà còn nói mấy cái này, mà không thấy sợ hay sao? Trên nóc nhà là mái ngói chứ còn có thể là cái gì được nữa?”

Đình Mão nói: “Không tin thì anh cứ tự ngẩng đầu lên mà nhìn một cái!”

Chương 2: Kính trận trong phần mộ Ngụy gia.(7)

Quách sư phụ nghe Đình Mão nói trên nóc nhà có thứ gì đó, hần liền ngẩng đầu lên xem. Trên nóc nhà chẳng có ma quỷ gì cả, nhưng dưới ánh trăng soi, có thể loáng thoáng nhìn thấy được mấy tấm kính treo trên mái, mà những căn hộ kế bên cũng có, cũng không phải chỉ một hai nhà không thôi, hể mười hộ ở đây thì đến tám, chín là treo gương trên nóc. Sau khi các hộ gia đình rời đi hết, những tấm kính này cũng không được tháo xuống mà vẫn cứ treo hoài trên mái nhà như vậy, người dân nơi đây có lý nào lại ăn no rồi việc đến nỗi không dừng lại vô duyên vô cớ bày ra một loạt kính trận trên nhà mình?

Đình Mão nói: “Ông anh nhìn thấy chưa? Làm gì có ai lại treo kính lên nóc nhà mình ở như vậy? Ngụy gia lâu hồi trước là mảnh đất chôn người chết, mồ mả hỗn loạn, không có ma mới là chuyện lạ đó. Sớm biết vậy hồi sáng

lúc đi đưa tang xong giữ lại chút vàng mã còn thừa trên người thì tốt rồi, nghe nói một khi có người nào đó bị ma quấn chân, chỉ cần ném ra hai năm giấy tiền vàng bạc để đuổi chúng đi là có thể bình an vô sự.”

Quách sư phụ từng chứng kiến hai nhà họ ở trong thành xảy ra tranh chấp, suýt chút nữa thì gây ra cả án mạng, mà nguyên nhân dẫn đến việc đó là do có một nhà treo kính trên nóc, nói là do cửa nẻo nhà đối diện xây không tốt, hiên nhà cùng với mái nghiêng thẳng về phía cửa chính nhà họ, hủy luôn cả phong thủy của ngôi nhà, thế nên phải treo kính trên mái để chặn cho tà khí của nhà bên kia quay ngược trở lại, mà cũng chính vì thế nên hai nhà mới gây gỗ đánh nhau không ít. Nhưng khu nhà họ Ngụy là một khu dân cư đông đúc, không ngờ nhà nào nhà nấy lại treo kính trên nóc mới quái gở, loại chuyện kỳ quái này đúng là chưa từng thấy qua, thậm chí cũng chưa nghe bao giờ.

Hắn lại phát hiện những tấm kính này đều được dùng dây thép cột chặt vào mái, nhiều năm không lau rửa nên trên mặt vương đầy tro bụi, kính cũng không phải bằng đồng mà là loại hết sức bình thường, có lạnh có vỡ. Dựa theo tình trạng này mà nói, cho dù không dùng để trấn ma trừ tà thì cũng là một loại bố cục phong thủy nào đó.

Quách sư phụ quay sang nói với Đinh Mão: “Kính trận chẳng qua cũng để trừ tà hoặc là trợ thế cho phong thủy, bố trí như vậy không nhất định là do đề phòng ma quỷ. Huống chi sau trận lũ năm ngoái thì khu nhà Ngụy gia mới không còn ai ở, trước nay cũng chưa từng nghe chỗ này có chuyện gì bất thường, tao thấy anh em mình tốt nhất đừng nên nghi thần nghi quỷ, đoán mò gì nữa, nếu không thì sau này làm sao còn kiếm cơm ở đội mò xác được cơ chứ?”

Đinh Mão cho rằng Quách sư phụ nói như vậy cũng có lý, kính trận trên mái nhà khu họ Ngụy có lẽ cũng chỉ là một loại phong thủy nào đó mà thôi. Nhưng tình huống lúc này còn có chỗ quái dị, không rõ ràng. Lúc vừa mới đặt chân vào Ngụy gia lâu này đã nghe thấy có mùi xác thối, lý nào là do trộm cướp giết người đoạt mạng, vứt xác trong cái khu không người ở này, lại thêm khí trời oi bức nên đã rửa nát bốc mùi rồi chẳng? Người đi qua nơi đây lúc nửa đêm rồi bị lạc đường, không thể nào đi ra ngoài được, nhất định là do oan hồn cản trở.

Quách sư phụ suy nghĩ một chốc, nói: “Mắt thấy mới tin là thật, trước tiên cứ đi qua nhìn xem rồi hãy nói.”

Hai người đứng là gan to mật lớn, lần theo mùi hôi thối mà dò tìm, đã lại thấy bên đường có thứ gì đó trắng trắng một khối ngã dựa dưới chân tường, càng tiến lại gần càng cảm thấy không thể nào ngửi nổi, đến gần hơn nữa mới phát hiện thứ này lại còn có thể nhúc nhích được.

Chương 2: Kính trận trong phần mộ Ngụy gia.(8)

Trong khu dân cư này không có đèn đường, hai người nhìn không ra thứ ở ven đường là cái gì cả, chỉ ngửi được một mùi xác thối, ở xa nhìn lại thì đúng là một cục trắng nhờn, đến gần lại phát hiện dường như hãy còn cử động. Muốn tiến lại gần hơn thì không thể không đưa tay bịt mũi, mùi hôi thối bốc lên quá nồng, bước tới thêm hai bước, chỉ cần đưa tay ra là có thể chạm được, cúi xuống nhìn cho rõ thì mới thấy đây chính là một cái xác đã rửa nát và nhung nhúc dòi.

Cả hai vừa nhìn liền cảm thấy thật là buồn nôn, vì trời nóng cho nên dòi bọ đã bò lúc nhúc đầy tấm thân của cái xác này rồi. Hai người đều không nhịn được mà muốn ói, nhưng lại vội vàng lấy tay bịt miệng, bởi vì không nỡ buông tha cho bữa tiệc tám bát, bốn xào bốn hấp, quanh năm suốt tháng

cũng không ăn được đôi ba lần, phun ra thì thật là quá đáng tiếc, liền gồng mình mà nuốt ngược trở lại.

Mùi thối ngửi thấy trước đó là bốc ra từ cái xác rữa nát ở ven đường này. Chẳng qua đây không phải xác người chết mà là thi thể của một loài động vật nào đó, nhìn đường nét lớn nhỏ ở bên ngoài thì có thể chính là chó hoang, ước chừng đã thối rữa cũng phải được mấy ngày, ngoài ra thì cũng chẳng có gì đáng để ý, nhưng ở cách đó không xa lại còn có cả hai con mèo đã chết.

Người chết ở ven đường được gọi là “đảo ngọ”*, cũng chính là chết đường chết chợ, nếu như ở trong thành, bất kể là có người nhận hay không, tóm lại đều có người giàu lòng tốt bụng giúp đỡ đưa xác đi chôn, nếu như không ai thèm động tới thì cũng có nhà nước phái người đến lo liệu, kể cả các loại động vật, chó mèo... chết ở ven đường cũng có người thu dọn. Nhưng phần mộ nhà họ Ngụy này chỉ là một khu phòng đổ nhà nát, chẳng biết khi nào thì đập bỏ, không ai sống, chó mèo phơi xác ngoài đường cũng chẳng có ma nào thèm đoái hoài tới, thế nên thối rữa bốc mùi như vậy cũng không có gì là lạ.

Quách sư phụ và Đinh Mão thấy qua là hiểu rõ ràng chuyện gì đang xảy ra rồi, cũng không thèm để ý tới nữa. Lúc này tầng mây trên trời tản đi hết, ánh trăng sáng ngời soi tỏ phòng ốc cùng ngõ hẻm, vừa nhìn là thấy chỉ cần đi thẳng về phía trước, rẽ thêm lần nữa là có thể ra khỏi khu nhà họ Ngụy. Thật không hiểu làm sao khi này vòng vèo lâu như vậy mà vẫn không ra khỏi chỗ này được?

Hai người nghĩ đại khái có lẽ là do uống quá chén, hơi rượu còn chưa tan nên đầu óc vẫn cứ mơ mơ hồ hồ, lại thêm mây mù che khuất cả vầng trăng, ven đường thì không có đèn, khó tránh khỏi bị lạc, lúc này tốt nhất là nên thừa dịp trăng sáng mà chạy cho lẹ. Hai anh em vừa nghĩ vậy liền rảo bước đi ngay. Nhưng càng đi, Quách sư phụ càng có cảm giác giống như có thứ gì bám riết theo sau, một mạch cùng đi với cả hai về phía trước, quay đầu nhìn lại thì chả thấy cái quái gì cả, thầm nghĩ: “Hôm nay mình làm sao thế nhỉ, cứ nghi thần nghi quỷ mãi là thế nào?”

Đầu óc Quách sư phụ quay mòng mòng, bất tri bất giác đã chạy tới giao lộ, đi tới đây xem như là đã ra khỏi khu nhà họ Ngụy, nhưng vẫn cứ cảm giác như có thứ gì bám mãi phía sau, lạnh hết cả gáy. Bấy giờ cúi nhìn ánh trăng hắt xuống mặt đất, lại thấy ngoại trừ hai cái bóng của hần và Đinh Mão ra, phía sau còn có một bóng đen rất nhỏ, Đinh Mão cũng nhìn thấy được, hai người lấy làm kinh hãi, vội quay đầu ngoảnh lại phía sau, chỉ thấy một thứ nhỏ hơn chó to hơn mèo, đuôi dài lông xù “vèo” một tiếng, thành linh từ sau lưng Quách sư phụ nhảy vọt lên, men theo chân tường mà bỏ chạy nhanh như chớp, thoáng cái đã mất dạng.

Hai người ngậy ra tại chỗ, cứ vậy mà trợn mắt há mồm, căn bản không rõ đến tột cùng là chuyện gì xảy ra. Sau bọn họ lại tìm mấy người đặc biệt am hiểu những chuyện như thế này, đem chuyện lạc đường lúc nửa đêm ở khu nhà họ Ngụy, thấy chó mèo chết dọc đường, trên nóc nhà dàn trải kính trận, làm sao đến, đi thế nào, kể rõ mọi chi tiết từ đầu đến đuôi, thì lại nghe người ta bảo khu nhà họ Ngụy trước kia chính là nơi chôn cáo tác yêu tác quái. Năm ấy khi nghĩa địa trở thành khu dân cư cũng không được yên lành, dân cư sống ở đây không hề an ổn, sau nhờ thầy địa lý chỉ điểm, các hộ mới treo kính trên nóc nhà, kính này không phải treo bừa treo bậy, mà mở thành trận pháp đằng hoàng. Những thứ có linh tính lạc vào khu nhà này thường thường sẽ lạc mất phương hướng mà không làm sao thoát ra

được, cuối cùng chết ở bên trong, chính vì vậy mà khu nhà họ Ngụy thường xuyên thấy có chó mèo chết lác. Năm ngoái xảy ra trận lũ cũng có không ít người chết đuối, nghe nói chính là do bày ra kính trận hiểm ác này mà gặp báo ứng.

Sau khi nước lũ rút hết, khu nhà họ Ngụy chỉ còn là một mảng lớn toàn phòng không nhà trống, bình thường bất kể là ngày hay đêm, ai đi ngang qua cũng không gặp phải chuyện, có thể là do Quách sư phụ dạo này bị người ta gọi là “Hà thần” quá nhiều, vậy nên vận rủi cũng đến liên tiếp không ngừng. Người sống gặp lúc dương khí đang thịnh thì cô hồn dã quỷ chẳng dám đến gần, nhưng đến khi vận khí suy giảm, trên ấn đường nhất định chuyển thành màu đen, dương khí cũng vì thế mà suy yếu. Lúc ấy có thể là do một con ly miêu hoặc là hồ ly gì đó thấy dương khí trên người Quách sư phụ và Đinh Mão yếu ớt, liền dùng thuật che mắt để mê hoặc hai người, bám theo sau để trốn ra khỏi khu nhà họ Ngụy. Hay cũng còn có một khả năng khác, thứ ấy bị vây ở khu nhà họ Ngụy không ra được chính là do số kiếp của nó đã tận, núp bên người Hà thần Quách sư phụ mới có thể qua khỏi một kiếp này.

*Đảo ngoạ: nghĩa là năm lặn, ở đây có thể hiểu là chết lặn lóc, cũng tương tự như chết bờ chết bụi - DG.

Chương 2: Kính trận trong phần mộ Ngụy gia.(9)

Đến cùng là có chuyện như vậy hay không cũng khó nói, Quách sư phụ ngày đó nghĩ mãi không ra, chuyện qua rồi thì cũng quên đi luôn. Mãi cho đến sau Giải phóng, tầm những năm sáu mươi rồi, có một đêm, tan việc xong hẳn mới cười trên một chiếc xe đạp cà tàng đi về nhà. Khi ấy đã vào tiết lập thu, gió thổi xào xạc, khí trời lành lạnh cũng giống như là đêm nọ, cũng là vào buổi đêm hôm khuya khoắt, đường sá vắng tanh không hề thấy bóng người qua lại.

Cùng ngày hôm ấy hẳn đi vớt xác chết trôi ở sông Hải Hà, bận rộn cả ngày, chút nước gạo cũng chưa có để mà dính răng, đói đến mức bụng cũng dính cả vào lưng rồi, lòng chỉ nghĩ tới chạy vội về nhà lấp bụng bằng bát cơm nóng hổi. Khi đạp đến một đoạn đường dọc theo bờ sông, đột nhiên con xe đạp cà tàng đạp mãi mà không đi, cứ như thể có thứ gì ở phía sau lôi xe hẳn lại, không cho tiến thêm về phía trước.

Quách sư phụ không còn cách nào khác là dừng xe, quay đầu lại nhìn, chỉ thấy ở sau xe có thứ gì đó lông xù chạy vụt đi, chớp mắt đã không còn thấy đâu nữa, cũng không biết là ly miêu ở đâu ra, nhìn có vẻ cũng giống, đường về lại tối đen, nhìn không rõ đến tột cùng là thứ gì.

Lúc này từ đằng sau có một thanh niên cũng đi xe đạp, mặc bộ đồ bảo hộ lao động trong công xưởng, sau xe còn kẹp theo một cái cặp lồng, trông có vẻ là công nhân đi làm ca đêm. Người công nhân trẻ tuổi này đạp xe phóng nhanh, lạng qua bên người Quách sư phụ chỉ để lại một cơn gió, trực tiếp phi thẳng về trước.

Quách sư phụ thầm nhủ trong lòng: “Nhóc con hôi lông, định đi đâu thai hay sao mà phóng bạt mạng như vậy nha?” Hẳn xem lại chiếc xe cà tàng của mình không bị gì cả, đạp lại liền chạy mới leo lên xe tiếp tục đi tới, chợt nghe đằng trước “rầm” một tiếng, giương mắt lên nhìn liền sợ hết cả hồn.

Thì ra là công nhân trẻ tuổi kia phóng xe nhanh quá, lại tự mình lao thẳng xuống sông. Bờ kè bên sông cao nửa thước, tên này phi quá nhanh, đâm

luôn vào kè rồi bắn tung cả người, văng thẳng xuống sông, đầu cắm sâu vào tận đáy bùn.

Mạng người quan trọng, há phải chuyện thường? Quách sư phụ không dám chậm trễ, ngay cả quần áo cũng không kịp cởi, quăng cả xe rồi nhảy xuống sông lạnh, liệu mạng cứu người công nhân trẻ tuổi này lên bờ. Tai mũi họng anh chàng này ngập tràn bùn sình, sắc mặt xanh mét, lôi lên tới bờ thì đã không còn hơi thở, e rằng chỉ chậm thêm nữa phút nữa thôi là khỏi cứu. Quả thật là mạng lớn mới gặp được Quách sư phụ, đổi là người khác gặp phải tình huống thế này, cho dù có muốn cứu cũng không kịp.

Quách sư phụ đưa người công nhân trẻ tuổi tới bệnh viện, sau khi tình huống ổn định rồi mới hỏi anh ta đã xảy ra chuyện gì, đường rộng đến thế, vì sao cứ nhất định phải phóng thẳng xuống sông? Có phải là làm ca đêm quá mệt, vừa đạp xe vừa ngủ gật? Thật quá nguy hiểm.

Công nhân trẻ tuổi nói đạp đến đó thì căn bản không thấy sông ngòi gì cả, khi ấy anh ta thấy rõ trước mặt là đường, chả hiểu vì sao cưỡi xe đạp tới thì lại rớt xuống sông như vậy.

Bác sĩ y tá trong bệnh viện nghe thế liền cho là thằng nhóc này sợ quá nên hóa hồ đồ, đèn đường sáng trưng, không phải bị quáng gà thì làm sao có thể nhìn sông thành đường cho được?

Ai mà ngờ qua thêm vài ngày, lại có một công nhân làm ca đêm đạp xe rơi xuống sông, lần này không có ai nhìn thấy, đến hừng sáng mới phát hiện trên mặt sông có hai cái chân thò lên, một chân mang giày, một chân

không, không hề nhúc nhích. Đợi đến khi vớt được từ dưới sông lên, người này đã hết cứu.

Có một số chuyện khi ấy không ai dám nói, nhưng trong lòng mọi người đều hiểu rõ, không chừng là chỗ này có ma da cần người thế chỗ, dù người ta phi thẳng xuống lòng sông. Đêm đó nếu không phải xe đạp của Quách sư phụ đột nhiên không đạp được, người rơi xuống sông chết đuối chính là hãn. Dù cho bản lĩnh của hãn lớn đến đâu, thủy tính có tốt hơn đi chăng nữa, một khi đầu đã cắm thẳng vào bùn thì đừng mong mà sống. Mặt khác, lúc xe của Quách sư phụ không đạp được, dường như thoáng thấy một bóng đen chạy mất, có lẽ là con vật nhỏ năm đó hãn cứu được ở phần mộ nhà họ Ngụy vừa quay lại báo ơn.

Table of Contents

Phần: Thủy quái dưới cầu

Giới thiệu:

Chương 1: Thủy quái dưới đập nước.(1)

Chương 1: Thủy quái dưới đập nước.(2)

Chương 1: Thủy quái dưới đập nước.(3)

Chương 1: Thủy quái dưới đập nước.(4)

Chương 1: Thủy quái dưới đập nước.(5)

Chương 1: Thủy quái dưới đập nước.(6)

Chương 1: Thủy quái dưới đập nước.(7)

Chương 1: Thủy quái dưới đập nước.(9)

Chương 2: Kính trận trong phần mộ Nguy gia.(1)

Chương 2: Kính trận trong phần mộ Nguy gia.(2)

Chương 2: Kính trận trong phần mộ Nguy gia.(3)

Chương 2: Kính trận trong phần mộ Nguy gia.(4)

Chương 2: Kính trận trong phần mộ Nguy gia.(5)

Chương 2: Kính trận trong phần mộ Nguy gia.(6)

Chương 2: Kính trận trong phần mộ Nguy gia.(7)

Chương 2: Kính trận trong phần mộ Nguy gia.(8)

Chương 2: Kính trận trong phần mộ Nguy gia.(9)